



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 47/2020
Từ 16/11 - 20/11/2020

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC:

TIỀN ĐỀ RẤT QUAN TRỌNG GÓP PHẦN VÀO THÀNH
CÔNG ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị cán bộ toàn quốc tổng kết công tác đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, tiến tới Đại hội XIII của Đảng diễn ra ngày 19/11, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, qua Báo cáo của Bộ Chính trị, Báo cáo của các đảng bộ trực thuộc Trung ương, của các cơ quan tham mưu, các ý kiến phát biểu tại Hội nghị và theo dõi dư luận xã hội trong thời gian qua, có thể khẳng định rằng, trong bối cảnh tình hình chung trên thế giới, khu vực và của nước ta trong năm 2020 và đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, thiên tai, biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn và bão, lũ ở miền Trung, nhưng với quyết tâm chính trị rất cao, nỗ lực rất lớn, hành động quyết liệt, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, chúng ta đã chuẩn bị và tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp theo đúng tiến độ, kế hoạch, mục đích, yêu cầu đề ra; bảo đảm tuyệt đối an toàn, tiết kiệm và để lại nhiều dấu ấn, tình cảm sâu sắc, tốt đẹp trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phát biểu chỉ đạo Hội nghị. Ảnh: VGPNhật Bắc

Việc xây dựng Báo cáo chính trị đã được các cấp ủy chú trọng, đầu tư nhiều công sức với cách làm khoa học và thái độ nghiêm túc, tập hợp được trí tuệ của đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Trên cơ sở tiếp thu các định hướng lớn, tinh thần đổi mới trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Báo cáo của hầu hết các cấp ủy đã đánh giá khách quan, toàn diện, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng về những kết quả đạt được cũng như về những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân; nhất là nguyên nhân chủ quan.

Công tác nhân sự đại hội có nhiều đổi mới, đã chú ý phát huy dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch, chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác tổ chức đại hội đã được tổ chức nghiêm túc, trang trọng, có đổi mới, đúng quy định, sát thực tế, thể hiện không khí dân chủ, đoàn kết, phấn khởi, tin tưởng.

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, thiên tai, bão, lũ diễn biến phức tạp và phải thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng, đột xuất khác, đại hội đảng bộ các cấp vẫn được tiến hành cơ bản đúng tiến độ theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, nhiều địa phương hoàn thành trước thời gian quy định.

Đến ngày 20/10/2020, đã hoàn thành 100% đại hội đảng bộ ở cả 2 cấp. Đến ngày 29/10/2020, 100% đảng bộ trực thuộc Trung ương đã hoàn thành đại hội. “Đến giờ phút này, chúng ta có thể mạnh mẽ khẳng định là: Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã thành công tốt đẹp, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đề ra, để lại những dấu ấn nổi bật và những tình cảm tốt đẹp trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân”, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phát biểu.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm và thành công là cơ bản, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cũng nêu rõ, công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm như Báo cáo của Bộ Chính trị đã nêu. Đó là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của một số cấp uỷ chưa thường xuyên, sâu sát; chưa giải quyết kịp thời, dứt điểm những vấn đề phức tạp nảy sinh. Một số nơi vẫn còn tình trạng dành nhiều công sức, thời gian cho công tác chuẩn bị nhân sự, chưa coi trọng đúng mức công tác xây dựng các văn kiện. Báo cáo chính trị của một số cấp uỷ tính khái quát chưa cao, thiếu trọng tâm, trọng điểm, chưa nêu đậm vai trò và phương thức lãnh đạo của Đảng, hoặc có nêu nhưng ở dạng chung chung, rất khó triển khai thực hiện. Báo cáo kiểm điểm của một số cấp uỷ chưa nhìn thẳng vào sự thật, còn né tránh khuyết điểm, chưa chỉ rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân. Việc đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện cấp trên trực tiếp và vào dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng chưa sâu sắc; cá biệt, có nơi chuẩn bị nhân sự chưa thật kỹ, còn biểu hiện cục bộ địa phương, bố trí người nhà, người thân chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện, uy tín tham gia cấp uỷ...

Để có những thành công nêu trên, theo Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng là do Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã dành nhiều thời gian, công sức, trí tuệ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện; chú trọng kiểm tra, đôn đốc công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; ban hành sớm Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị cùng hàng loạt văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban tham mưu của Đảng, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, nội dung có nhiều đổi mới, cụ thể, rõ ràng, sát thực tế, được các cấp uỷ, tổ chức đảng đánh giá cao, đồng tình ủng hộ.

Các cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, nhất là người đứng đầu đã đề cao trách nhiệm, chủ động, tích cực, sáng tạo trong quán triệt, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, trong

hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các công việc phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Thành công của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng, chống tham nhũng; của công tác tổ chức cán bộ trong nhiệm kỳ này đã góp phần quan trọng, tạo tiền đề thuận lợi cho công tác tổ chức đại hội. Và một điều vô cùng quan trọng cũng cần phải nói tới, đó là những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 35 năm đổi mới, những kết quả toàn diện của đất nước ta từ đầu nhiệm kỳ đến nay; sự đoàn kết, chung sức đồng lòng, quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và hệ thống chính trị; sự tin tưởng, đồng tình, ủng hộ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân cả nước.

“Chúng ta rất vui mừng và tự hào về những kết quả, thành công vừa qua, đó là công sức, trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân mà chúng ta đã bền bỉ chuẩn bị và tiến hành suốt gần một nhiệm kỳ qua; đó là sự kế thừa những kinh nghiệm quý báu từ các nhiệm kỳ trước. Nhưng tuyệt nhiên chúng ta không được chủ quan, tự mãn”, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng bày tỏ.

Nhấn mạnh, Đại hội XIII của Đảng đã sắp cận kề, năm 2020 cũng đã gần khép lại; công việc còn rất nhiều, rất lớn, rất nặng nề và phức tạp. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải phấn đấu, nỗ lực nhiều hơn nữa, quyết tâm và hành động quyết liệt, hiệu quả hơn nữa. Trong bối cảnh đó, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đề nghị thời gian tới, với kinh nghiệm và bài học rút ra được từ công tác chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ các cấp cùng với kết quả của Hội nghị toàn quốc lần này, các cấp uỷ, tổ chức đảng cần tổ chức nghiên cứu, trao đổi sâu sắc, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi để góp phần hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của cấp uỷ; đồng thời, là cơ sở để cho các nhiệm kỳ tiếp theo, các thế hệ cán bộ lãnh đạo sau tham khảo, kế thừa, phát triển để làm công việc này ngày một tốt hơn.

Đồng thời, phải nhanh chóng bổ sung, hoàn thiện và ban hành các văn kiện của Đại hội. Phân công, bố trí, sắp xếp cán bộ theo phương án nhân sự đã được duyệt; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, quan tâm chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử theo quy định. Kịp thời ban hành quy chế làm việc, chương trình hành động, chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá của cấp uỷ để triển khai tổ chức thực hiện, nhanh chóng đưa Nghị quyết của Đại hội vào cuộc sống.

Phấn đấu hoàn thành với mức cao nhất nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị năm 2020 và của cả nhiệm kỳ; chủ động tiếp tục phòng ngừa, kiểm soát có hiệu quả đại dịch COVID-19; tích cực khắc phục hậu quả thiên tai, sớm ổn định đời sống của Nhân dân ở những nơi bị ảnh hưởng của bão, lũ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, hoàn thành tốt các nhiệm vụ đối ngoại quan trọng.

Tiếp tục quán triệt, đẩy mạnh tuyên truyền những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội XIII của Đảng; về những thành tựu nổi bật của đất nước qua 35 năm đổi mới, của nhiệm kỳ Đại hội XII và thành công của đại hội đảng bộ các cấp; khơi dậy và cổ vũ tinh thần yêu nước,

tinh thần đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước cường thịnh, hạnh phúc; chủ động, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu phản động của các thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước ta và Đại hội XIII của Đảng.

Cần mang những kinh nghiệm, những bài học quý giá đã rút ra được từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp, kết quả của Hội nghị cán bộ toàn quốc lần này, tinh thần trách nhiệm và niềm tin tưởng lớn lao của mỗi chúng ta đến với Đại hội XIII của Đảng để góp phần vào thành công của Đại hội - một sự kiện chính trị trọng đại trong đời sống chính trị của Đảng, của đất nước, đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới, mở ra triển vọng và tương lai tươi sáng của đất nước ta, dân tộc ta.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng mong muốn những cán bộ nòng cốt, hạt nhân của Đảng, vốn quý của cách mạng, những người con ưu tú của Nhân dân phải giữ cho được, làm cho đúng theo tư cách, đạo đức, danh dự của người đảng viên, người cán bộ cách mạng, đặc biệt là những người lãnh đạo.

“Hội nghị cán bộ toàn quốc của chúng ta đã hoàn thành các nội dung theo chương trình đề ra và đã thành công tốt đẹp. Chúng ta tin tưởng vững chắc rằng, thành công của đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 là cơ sở, tiền đề rất quan trọng để góp phần vào thành công Đại hội XIII của Đảng”, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phát biểu.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BẢM NÚT CÔNG BỐ ỨNG DỤNG “BẢO HIỂM XÃ HỘI SỐ” TRÊN THIẾT BỊ DI ĐỘNG

Chiều ngày 16/11, tại Hà Nội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã tổ chức lễ công bố ứng dụng “VssID - Bảo hiểm xã hội số” trên nền tảng thiết bị di động, theo hình thức trực tuyến với 20.000 người dự tại 63 điểm cầu tại Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố và gần 700 điểm cầu tại BHXH các quận, huyện trên phạm vi cả nước. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã dự và phát biểu chỉ đạo.

Theo Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, sau một thời gian tích cực, khẩn trương triển khai, tham khảo ý kiến của các chuyên gia trong nước, các chuyên gia Ngân hàng Thế giới, đến nay ứng dụng VssID đã hoàn thành để sẵn sàng đi vào hoạt động và được cung cấp trên 2 kho ứng dụng App Store - hệ điều hành IOS, Google Play - hệ điều hành Android.

VssID - Bảo hiểm xã hội số là một sản phẩm thuộc hệ sinh thái chuyển đổi số phục vụ người dân của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Ứng dụng VssID hiện cung cấp các tiện ích, thông tin thiết yếu như: Theo dõi quá trình tham gia, lịch sử thụ hưởng các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tra cứu các thông tin: Mã số bảo hiểm xã hội, cơ quan

bảo hiểm xã hội, cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và các điểm thu, đại lý thu bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế hộ gia đình; dịch vụ hỗ trợ 24/7...

Sử dụng ứng dụng VssID, người dùng còn có thể thực hiện vai trò giám sát nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động của người sử dụng lao động, góp phần công khai, minh bạch thông tin và hạn chế tình trạng nợ đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động của các đơn vị, doanh nghiệp.

Đồng thời, ứng dụng VssID còn là một kênh truyền thông trực tiếp đến người sử dụng, cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp để người sử dụng thấy được giá trị nhân văn của các chính sách an sinh của Đảng và Nhà nước.

Phát biểu tại buổi lễ, Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Nguyễn Thế Mạnh khẳng định, việc triển khai ứng dụng VssID là một bước đi quan trọng, thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam như tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Tổng Giám đốc Nguyễn Thế Mạnh cũng cho biết, những ngày qua, tình trạng bão lũ tại các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên đã gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống, sinh hoạt của hàng triệu người dân. Để kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tại 10 tỉnh (gồm: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Kon Tum) chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của bão, lũ, được sự thống nhất và ủng hộ của Bộ Y tế, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã và đang phối hợp với Bộ Y tế triển khai thực hiện thí điểm việc người dân tại 10 tỉnh nêu trên, sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trong ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam trên điện thoại thông minh, thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy để khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Phát biểu sau khi bấm nút công bố ứng dụng, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho rằng, việc ra đời ứng dụng hôm nay là một bước tiến mạnh mẽ, thiết thực trong cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội, góp phần vào chiến lược số quốc gia và xây dựng Chính phủ điện tử.

Thủ tướng Chính phủ ghi nhận và biểu dương Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thời gian qua đã không ngừng nỗ lực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại vào các hoạt động của ngành nhằm mang lại các lợi ích cho người tham gia, thụ hưởng các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Hiện diện bao phủ bảo hiểm xã hội được mở rộng, tăng hơn 1,3 lần so với năm 2015, chiếm gần 33% lực lượng lao động vào năm 2020; tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế tăng từ 76,5% năm 2015 lên khoảng 91% năm 2020... Kết quả này đáng trân trọng.

Bằng việc cung cấp ứng dụng này, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã thể hiện tinh thần tiên phong của mình trong nỗ lực tạo thuận lợi cho người dân. “Tôi tin rằng đây là nguồn cảm hứng rất lớn cho các chủ thể trong hệ sinh thái đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số ở nước ta”, Thủ tướng Chính phủ nói. Trên 60% dân số nước ta sử dụng điện thoại thông minh. “Sắp tới

đây, giá điện thoại thông minh mà đồng chí Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông nói là chỉ còn 600.000 đồng một chiếc, việc sử dụng VssID này sẽ phổ cập rất nhanh”. Ứng dụng này có lợi cho người dân mà việc gì có lợi cho người dân thì nên làm, từ việc nhỏ nhất. Qua ứng dụng, người lao động trên toàn quốc có thể trực tiếp theo dõi, giám sát việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của chủ sử dụng lao động cho bản thân mình, bảo đảm công khai, minh bạch.

Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ đề nghị phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững.

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và xây dựng hệ thống chính sách, tổ chức bộ máy bảo hiểm xã hội tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, tin cậy và minh bạch, từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân.

Tiếp tục tích hợp dịch vụ công, tiện ích thanh toán trực tuyến vào ứng dụng. Phối hợp với Bộ Y tế nghiên cứu triển khai đầy đủ thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo mật thông tin cho ứng dụng đặt ưu tiên cao bảo vệ thông tin cá nhân cho người tham gia bảo hiểm xã hội.

Phát triển hệ thống tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội chuyên nghiệp, hiện đại và hội nhập quốc tế, hướng tới củng cố niềm tin, sự hấp dẫn và hài lòng của người dân cũng như các chủ thể tham gia bảo hiểm xã hội.

Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ chúc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam nhân rộng mô hình, cả hệ thống an toàn, cả thu và chi bảo hiểm, cả an toàn thông tin cho hàng triệu người sử dụng.

Nguồn: baochinhpvu.vn

TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐÁNH GIÁ CAO 7 ĐIỂM NỔI BẬT CỦA BỘ Y TẾ

Phát biểu tại buổi làm việc với Bộ Y tế nhằm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao liên quan đến xây dựng Chính phủ điện tử, cải cách thủ tục hành chính diễn ra sáng ngày 17/11, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Tổ trưởng Tổ công tác cho biết, đây là cuộc kiểm tra thứ 101 của Tổ công tác từ khi thành lập và là cuộc kiểm tra thứ 3 của Tổ công tác làm việc trực tiếp tại Bộ Y tế.

Cuộc làm việc của Tổ công tác với Bộ Y tế nhằm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giao và tình hình triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, cải cách thủ tục hành chính, việc đơn giản hóa, cắt giảm các quy định liên quan đến điều kiện kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ. Đồng thời, phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao của Bộ để tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ

tướng Chính phủ hướng giải quyết hoặc có biện pháp tháo gỡ, điều chỉnh, bảo đảm không để sót việc, không để nợ đọng nhiệm vụ sang nhiệm kỳ sau.

Tại buổi làm việc, Tổ trưởng Tổ công tác đánh giá cao và nêu 7 điểm nổi bật của ngành Y tế đã thực hiện được trong thời gian qua. Thứ nhất, với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sát sao của lãnh đạo Bộ, cùng với sự cố gắng, nỗ lực, đoàn kết của toàn thể cán bộ công chức toàn ngành, Bộ Y tế đã đạt được nhiều thành tích ấn tượng, đặc biệt trong công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19.

Thành công của Việt Nam trong việc khống chế, ngăn chặn dịch bệnh COVID-19 đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Thành công này, có sự đóng góp rất lớn của ngành y tế, của đội ngũ cán bộ, công nhân viên ngành Y tế trên tuyến đầu chống dịch.

Thứ hai, công tác hoàn thiện thể chế được Bộ Y tế quan tâm, chú trọng. Từ đầu năm đến nay, Bộ đã xây dựng, trình Quốc hội thông qua 2 Luật, không có văn bản quy định chi tiết Luật, Pháp lệnh bị nợ đọng.

Thứ ba, thực hiện tốt công tác y tế dự phòng và phòng, chống dịch bệnh khác: Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được quan tâm và củng cố với trên 70% trạm y tế xã có bác sĩ; năng lực giám sát, dự báo, phát hiện và khống chế dịch bệnh được nâng lên; kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương vùng bị thiên tai, lũ lụt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

Thứ tư, quản lý môi trường y tế đạt kết quả tích cực, tỷ lệ xử lý chất thải y tế tại bệnh viện được xử lý đạt 95%, tăng 9% so với 2015; tỷ lệ nước thải y tế tại bệnh viện được xử lý đạt hơn 90%, tăng 14% so với 2015...

Thứ năm, Bộ Y tế ứng dụng nhiều tiến bộ khoa học trong khám, chữa bệnh và quản lý y tế. Cụ thể, đã triển khai nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh trực tuyến, từ xa, kết nối gần 30 bệnh viện tuyến trên với 1.200 cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc, kể cả vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

Thứ sáu, đã bao phủ được mạng lưới bảo hiểm y tế toàn dân (tăng từ 75% năm 2015 lên 90,7% năm 2020).

Thứ bảy, công tác quản lý an toàn thực phẩm tiếp tục được đổi mới, vừa thông thoáng hơn, vừa bảo đảm quản lý chặt chẽ, phù hợp thông lệ quốc tế; đề cao trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, thúc đẩy sản xuất thực phẩm sạch; công tác thanh tra, kiểm tra “hậu kiểm” được đẩy mạnh.

Đối với nhiệm vụ được giao của Bộ Y tế, Tổ trưởng Tổ công tác cho biết, có tổng số 156 nhiệm vụ giao Bộ Y tế từ 01/01/2020, trong đó, Bộ đã hoàn thành 54 nhiệm vụ; 102 nhiệm vụ chưa hoàn thành trong hạn; 4 nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành. Nhắc lại chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là tất cả các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đều phải hoàn thành, không bỏ sót, vì vậy Tổ trưởng Tổ công tác đề nghị Bộ Y tế tập trung hoàn thành các nhiệm vụ quá hạn.

Về nhiệm vụ triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, cải cách thủ tục hành chính, Tổ trưởng Tổ công tác đánh giá cao Bộ Y tế đã tích cực triển khai gửi, nhận văn bản điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia với số lượng tăng 1,5 lần so với cùng kỳ năm trước; 100%

lãnh đạo bộ, lãnh đạo đơn vị thuộc bộ đã được cấp chữ ký số cá nhân để phê duyệt, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử. Tổ trưởng Tổ công tác đánh giá cao Bộ Y tế khi tỷ lệ văn bản có ký số đã đạt trên 95%.

Tổ trưởng Tổ công tác nêu, đối với Bộ Y tế, dịch vụ công phục vụ người dân doanh nghiệp rất lớn, cải cách của Bộ Y tế càng nhiều thì càng mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp. Bộ Y tế đã triển khai kết nối Cổng dịch vụ công của Bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia nhưng chưa hoàn thành việc tích hợp đồng bộ kết quả xử lý hồ sơ và nền tảng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đến nay, Bộ đã tích hợp, cung cấp 102 dịch vụ công trực tuyến trên 554 thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tại buổi làm việc, Tổ trưởng Tổ công tác đề nghị Bộ Y tế khắc phục một số tồn tại, hạn chế như: Giải ngân vốn đầu tư công chậm; còn 2 đề án tự chủ của Bệnh viện Chợ Rẫy và Việt Đức chưa được Bộ Y tế trình Thủ tướng Chính phủ; còn bất cập trong công tác khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế; quan tâm hơn nữa vấn đề quá tải bệnh viện chưa được cải thiện nhiều, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ y tế...

Tại buổi làm việc, Tổ trưởng Tổ công tác Đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế quán triệt đầy đủ, toàn diện nhất 10 nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao trong bài phát biểu ngày 15/11 tại buổi trao Quyết định bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Y tế.

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được, Tổ trưởng Tổ công tác đề nghị Bộ Y tế chỉ đạo các đơn vị chức năng hoàn thành tốt nhiệm vụ, đặc biệt là không để nhiệm vụ quá hạn, không để nhiệm vụ nào không thực hiện trọn vẹn.

Bên cạnh đó, đề nghị Bộ Y tế quan tâm hơn nữa đến vấn đề thể chế; vấn đề dự toán phí bảo hiểm xã hội; quan tâm hơn nữa đến vấn đề thanh toán không dùng tiền mặt với các dịch vụ công của ngành Y tế, chỉ đạo các bệnh viện đẩy mạnh hơn nữa nội dung thanh toán điện tử; tiếp tục thực hiện các nội dung về khám chữa bệnh từ xa...

Về nội dung cải cách thủ tục hành chính, đề nghị Bộ Y tế rà soát kỹ lại quy trình thủ tục trước khi kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, quan tâm dịch vụ nào người dân doanh nghiệp quan tâm và cần nhất thì thực hiện trước. Bên cạnh đó, Bộ Y tế cần tiếp tục rà soát, chuẩn mẫu báo cáo để kết nối Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tại buổi làm việc, Bộ Y tế đã tổ chức lễ công bố dịch vụ công thứ 100 của Bộ Y tế về “Kê khai, kê khai lại giá thuốc” tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Nguồn: baochinhpvu.vn

TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: LÀM VIỆC VỚI 5 TỈNH TÂY NGUYÊN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Tại buổi làm việc với 5 tỉnh Tây Nguyên gồm Lâm Đồng, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông về nội dung cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử diễn ra ngày 16/11, Tổ công tác đã đánh giá tổng hợp tình hình kết quả, khó khăn vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của 5 tỉnh về thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử và cải cách hành chính công.

Cụ thể, 5/5 tỉnh đã kết nối, liên thông, gửi nhận văn bản điện tử qua trực liên thông văn bản quốc gia; 2 tỉnh Kon Tum, Đắk Lắk đã áp dụng chữ ký số cá nhân của lãnh đạo tỉnh trong gửi, nhận văn bản điện tử; tất cả các tỉnh đã triển khai kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, hoàn thành tích hợp đăng nhập 1 lần, đồng bộ trạng thái và kết quả xử lý hồ sơ. Tỉnh Lâm Đồng và Kon Tum là 2 tỉnh triển khai tốt việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia... Các địa phương đã thực hiện rà soát, chuẩn hóa chế độ báo cáo và ban hành các quyết định quy định chế độ báo cáo...

Theo Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 (PAR index 2019), chỉ số thành phần về cải cách thủ tục hành chính của khu vực Tây Nguyên đứng thứ 5/6 khu vực, chỉ có tỉnh Đắk Lắk nằm trong top 10 cả nước. Tỉnh Gia Lai đứng thứ 63/63 do không kịp cập nhật, công khai các quy định thủ tục hành chính...

Tổ công tác cũng đã chỉ ra khó khăn, vướng mắc trong thực hiện như: Trong triển khai Chính phủ điện tử, một số cơ quan đơn vị, người đứng đầu chưa thực sự quyết liệt; các cơ sở dữ liệu quốc gia còn chậm triển khai triệt để. Ngoài ra, hạ tầng công nghệ thông tin của các tỉnh đầu tư đã lâu và xuống cấp, hư hỏng; nguồn vốn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu là ngân sách địa phương, chưa thu hút được các nguồn vốn khác.

Trong triển khai cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa liên thông: Theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP thì các Bộ, ngành Trung ương phải có trách nhiệm phê duyệt danh mục thủ tục hành chính liên thông thực hiện trong toàn quốc nhưng hiện nay, các Bộ vẫn chưa phê duyệt danh mục này dẫn đến khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính liên thông...

Tại buổi làm việc, đại diện các tỉnh khu vực Tây Nguyên đã nêu một số kiến nghị, đề xuất trong công tác xây dựng Chính phủ điện tử và cải cách hành chính. Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Nguyễn Văn Yên cho biết: Tỉnh đã triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, thành phố thông minh. Có những việc tỉnh chủ động triển khai trước cả nước nên đã đầu tư hệ thống thiết bị khá đầy đủ, đồng bộ. Bởi vậy, hiện tại, tỉnh Lâm Đồng không kiến nghị Trung ương đầu tư trang thiết bị mà chỉ cần được học hỏi phương thức thực hiện từ Văn phòng Chính phủ. Bên cạnh đó, lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng đề nghị Chính phủ chỉ đạo các địa phương triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu, đây là tiền đề để xây dựng Chính phủ điện tử, đô thị thông minh; đề nghị xây dựng mô hình chung, đồng bộ cho các tỉnh để Chính phủ thuận lợi khi tích hợp thông tin.

Đại diện tỉnh Đắk Lắk đề nghị, Văn phòng Chính phủ tổ chức đánh giá lại giai đoạn thực hiện từ trước đến nay; nên có quy định bắt buộc đối với người dân khi tham gia các dịch vụ hành chính công chứ không triển khai theo hình thức tự nguyện như hiện nay.

Đại diện tỉnh Đắk Nông đề nghị, Văn phòng Chính phủ cử cán bộ tới hỗ trợ theo phương thức cầm tay chỉ việc để triển khai thực hiện xây dựng Chính phủ điện tử.

Đại diện tỉnh Gia Lai đề nghị, Chính phủ có quan điểm chỉ đạo mạnh mẽ về xây dựng cơ sở dữ liệu, làm tiền đề xây dựng Chính phủ điện tử...

Qua các ý kiến của đại diện 5 tỉnh Tây Nguyên và các Bộ, ngành, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Tổ trưởng Tổ công tác chỉ đạo các địa phương triển khai nhanh, không cầu toàn các nội dung cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử. Cụ thể, thống nhất 5 tỉnh đến ngày 30/11/2020 phải hoàn thành thực hiện chữ ký số cá nhân của lãnh đạo các cấp từ tỉnh đến cơ sở; thực hiện kết nối trực liên thông quốc gia và đến ngày 30/11/2020 phải có báo cáo. Các tỉnh rà soát lại danh mục dịch vụ công đã thực hiện và báo cáo trước ngày 31/12/2020, đồng thời triển khai đạt được 30% dịch vụ công trực tuyến trên tổng số dịch vụ công đang thực hiện.

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng đề nghị, các tỉnh tiếp cận nội dung công việc theo hướng cải cách hành chính là chủ đạo, công nghệ thông tin chỉ là công cụ thực hiện; số lượng dịch vụ công triển khai không quan trọng bằng chất lượng thực hiện, trong đó chú trọng làm trước các dịch vụ dễ, dịch vụ có nhiều hồ sơ. Văn phòng Chính phủ ủng hộ mô hình thuê dịch vụ trọn gói, điển hình như mô hình của tỉnh Lâm Đồng sử dụng dịch vụ VietNam Post của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) để giảm bớt nhân lực trong bộ máy hành chính.

Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ cho biết sẽ tạo điều kiện để các tỉnh triển khai tốt nhiệm vụ cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử, tạo điều kiện cho các đoàn học hỏi kinh nghiệm...

Nguồn: ttxvn

BỘ CÔNG THƯƠNG: NỖ LỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP ĐÁNH GIÁ CAO

Việc cắt giảm và cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp của Bộ Công Thương thời gian qua được các hiệp hội, ngành hàng phía Nam đánh giá cao.

Thủy sản là ngành có kim ngạch xuất khẩu lên tới gần chục tỷ USD mỗi năm, nên các doanh nghiệp chế biến thủy sản phải làm không ít thủ tục liên quan đến giấy tờ, quy trình xuất khẩu do Bộ Công Thương quản lý. Dù vậy, Tổng thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) Trương Đình Hòa đánh giá: Năm 2020, trong số các kiến nghị liên

quan đến cải cách thủ tục hành chính mà VASEP gửi cho các bộ, ngành thì hầu như không có một một kiến nghị nào liên quan đến Bộ Công Thương. Điều này cho thấy, về cơ bản các thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đang đáp ứng được nguyện vọng của doanh nghiệp; đồng thời, phản ánh được mức độ hội nhập đầy đủ của hoạt động thương mại Việt Nam so với các yêu cầu của quốc tế, tác động tốt đến tâm lý doanh nghiệp.

“Cải cách hành chính là sự tập trung nhất quán từ Chính phủ cho tới tất cả các Bộ, ngành, địa phương để tạo môi trường hoạt động tốt nhất cho doanh nghiệp. Riêng Bộ Công Thương, cải cách hành chính đã đáp ứng rất kịp thời đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp” - ông Hòe nhận định.

Với lĩnh vực chế biến thực phẩm, không chỉ trong phạm vi xuất khẩu mà ngay tại thị trường nội địa, các vấn đề liên quan đến quản lý chất lượng, xây dựng kênh phân phối đều có những thủ tục, giấy tờ liên quan đến quản lý của ngành Công Thương. Tuy nhiên, Chủ tịch Hội Lương thực thực phẩm TP. Hồ Chí Minh (FFA) Lý Kim Chi nhận xét, cộng đồng doanh nghiệp và đặc biệt là FFA đánh giá cao công tác cải cách hành chính của Bộ Công Thương trong những năm gần đây.

Cụ thể, theo khảo sát của FFA, trong năm 2016, Bộ Công Thương có tới 1.216 điều kiện kinh doanh. Lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương ảnh hưởng 60 - 70% GDP của nền kinh tế nước ta. Do vậy, việc cắt giảm các điều kiện kinh doanh mà Bộ quản lý có tác động rất lớn đến toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

“Những năm gần đây, Bộ Công Thương dưới sự chỉ đạo tích cực của Chính phủ đã có chuyển biến tích cực trong lĩnh vực cải cách điều kiện kinh doanh. Bộ Công Thương đã thực hiện cắt giảm một cách rất bài bản và tự nguyện, xuất phát từ tư duy quản lý chứ không phải từ áp lực của Thủ tướng Chính phủ” - bà Chi nói.

Các chuyên gia kinh tế cho rằng, một trong những điểm nổi bật của Bộ Công Thương là các điều kiện kinh doanh có tính chất áp đặt về quy mô bị loại bỏ rất nhiều. Chẳng hạn Nghị định số 87/2018/NĐ-CP về kinh doanh khí do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo đề nghị của Bộ Công Thương đã bỏ các điều kiện về số lượng chai LPG tối thiểu, dung tích tối thiểu của bồn chứa, hệ thống phân phối LPG theo từng cấp với số lượng tối thiểu tổng đại lý, đại lý kinh doanh LPG... Hay Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo đã bãi bỏ các điều kiện về sức chứa tối thiểu của kho chuyên dùng (5.000 tấn thóc), công suất tối thiểu của cơ sở xay xát (10 tấn thóc/giờ) và quyền sở hữu kho hàng đối với kinh doanh xuất khẩu gạo.

Tuy vậy, giai đoạn tới, cộng đồng doanh nghiệp rất kỳ vọng và tin tưởng Bộ Công Thương sẽ tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy định quản lý nhà nước cho hoàn thiện, thích ứng với điều kiện thực tế và các cam kết hội nhập mà Việt Nam đã tham gia, nhất là Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

Nguồn: congthuong.vn

TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM: TÍCH CỰC THAM GIA ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC SIPAS NĂM 2020

Nhằm xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2020, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post) đang tích cực phối hợp với Bộ Nội vụ, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam để triển khai tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cũng giống như những năm trước, Vietnam Post tham gia thực hiện phát, thu phiếu điều tra xã hội học.

Ngay từ những ngày đầu tháng 9/2020, Vietnam Post đã xây dựng kế hoạch triển khai; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, quán triệt, giao nhiệm vụ cụ thể cho các bưu điện tỉnh, các phòng ban chuyên môn có liên quan để thực hiện việc phát, thu, bàn giao phiếu điều tra theo đúng yêu cầu của Bộ Nội vụ về phương pháp, nội dung, tiến độ, trách nhiệm, đảm bảo số phiếu thu về phản ánh đúng thực tế thông tin chính xác đầy đủ, kịp thời và khách quan, không để xảy ra trường hợp mất, thất lạc phiếu. Trong đó, việc lựa chọn nhân viên Bưu điện làm điều tra viên được Vietnam Post chú trọng và quan tâm hơn cả.

Xác định, điều tra viên đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình phát, thu phiếu, Bưu điện Việt Nam đã lựa chọn những điều tra viên có trình độ, kinh nghiệm, khả năng giao tiếp với người dân, tổ chức tốt; nắm bắt được những yêu cầu, nhiệm vụ cũng như hiểu đúng ý nghĩa của điều tra xã hội học SIPAS để truyền đạt đến người dân một cách đầy đủ nhất. Đồng thời, tổ chức các buổi tập huấn nghiệp vụ điều tra nhằm hướng dẫn điều tra viên nắm chắc quy trình phát, thu phiếu cũng như các nguyên tắc khi điều tra và tiếp xúc đối tượng điều tra.

Anh Phạm Anh Tuấn, điều tra viên Bưu điện TP. Hà Nội cho biết: Việc phát, thu phiếu cần phải tuân theo những nguyên tắc nhất định để đảm bảo tính khách quan cho phiếu. Chẳng hạn như điều tra viên phải phát phiếu đúng đối tượng, không được đứng cạnh xem trả lời phiếu, không định hướng hay gợi ý chọn phương án trả lời và chỉ giải thích từ ngữ, câu hỏi, phương án trả lời khi được khách hàng yêu cầu, không được trả lời thay, trả lời hộ. Khi nhận lại phiếu đã trả lời từ khách hàng, cần phải rà soát lại xem còn câu nào bị bỏ sót, chọn phương án trả lời vượt quá số lượng cho phép hoặc nhầm lẫn ý nghĩa của các phương án, dập xóa câu trả lời hay không.

Là nhân viên trực tiếp tham gia vào điều tra xã hội học SIPAS 02 năm liên tiếp, anh Phùng Quang Minh - Bưu điện Trung tâm 3 chia sẻ: Thông thường, trước khi đến gặp, anh đều gọi trước cho người được điều tra theo danh sách và thông tin do Bộ Nội vụ cung cấp. Nhiều người từ chối vì họ không có thời gian hoặc ngại cung cấp thông tin. Thậm chí có trường hợp sợ lừa đảo mà có những phản ứng tiêu cực. Nhưng khi nghe anh giải thích về mục đích của phiếu điều tra thì khách hàng cũng vui vẻ đồng ý điền phiếu.

“Đối tượng điều tra cũng như khách hàng của mình, mình cũng cần để ý đến những suy nghĩ của họ. Điều quan trọng là phải khiến cho khách hàng hiểu được ý nghĩa của điều tra xã hội học, tờ phiếu ghi nhận ý kiến của họ được sử dụng để làm gì và có vai trò như thế nào đối với các cơ quan hành chính. Khi đó, khách hàng sẽ hợp tác và trả lời phiếu một cách khách quan hơn, tránh được trường hợp họ trả lời qua loa, đại khái.”, anh Minh cho biết thêm.

Bắt đầu tham gia vào điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước từ năm 2017, đến nay, Bru điện Việt Nam đã trở thành đơn vị tin cậy, được Bộ Nội vụ đánh giá cao bởi sự nghiêm túc, chuyên nghiệp, chính xác, thực hiện tốt công tác phát, thu phiếu, góp phần vào thành công của cuộc điều tra. Số phiếu hợp lệ thu về của các năm 2017, 2018, 2019 đều đạt trên 96%, mức độ khách quan cao và phản ánh sát thực tiễn của các địa phương.

Năm 2020, hoạt động điều tra SIPAS tiếp tục được tiến hành tại 63 tỉnh, thành phố với tổng số cỡ mẫu tương đương với năm 2019 là 36.630 phiếu; trong đó TP.Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh mỗi địa phương có 2.520 phiếu; các tỉnh, thành phố còn lại điều tra 480-690 phiếu. Thời gian phát, thu phiếu điều tra dự kiến từ ngày 26/10-22/11/2020. Đối tượng điều tra là người dân, người đại diện tổ chức đã trực tiếp giải quyết công việc và nhận kết quả giải quyết tại một số cơ quan hành chính Nhà nước.

Tổng Công ty Bru điện Việt Nam

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh công bố kết quả kiểm tra, khảo sát công tác cải cách hành chính năm 2020 tại các đơn vị trường học trên địa bàn.

Kiểm tra, khảo sát tại 43 trường Trung học phổ thông công lập cho thấy, các đơn vị đều giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng quy định, có bố trí phòng tiếp dân, niêm yết nội quy, lịch tiếp công dân của ban giám hiệu, cập nhật thủ tục cải cách hành chính tại bảng tin nhà trường hoặc trên trang web đơn vị. Tuy nhiên, còn một số đơn vị chưa cập nhật biểu mẫu, không niêm yết nội quy tiếp dân. Đặc biệt, vẫn còn tình trạng thiếu giáo viên ở các bộ môn như tiếng Anh, Công nghệ, Giáo dục quốc phòng, Mỹ thuật và Tin học.

Qua kiểm tra, có 4/43 (chiếm tỷ lệ 9,3%) đơn vị chưa lập đề án sử dụng tài sản công theo quy định, vẫn còn tình trạng trường học chưa thực hiện công khai tài sản công. Riêng với công tác thi đua, khen thưởng, các trường đều thành lập hội đồng thi đua khen thưởng, tuy nhiên, một số đơn vị chưa có đầy đủ hồ sơ nhân sự, hạn chế ban hành văn bản về thi đua, khen thưởng.

Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh yêu cầu tất cả đơn vị có kế hoạch cải cách hành chính cụ thể, sát với hoạt động của đơn vị, hướng đến việc đổi mới quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thủ tục không cần thiết. Các trường cần đẩy mạnh thực hiện chuyển trả hồ sơ (học bạ, bảng điểm, bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời...) qua dịch vụ bưu chính, cập nhật các quy định, văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn về công tác cải cách hành chính.

Nguồn: sggp.org.vn

HẢI PHÒNG: CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ CHO DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU

Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng tổ chức Hội nghị bàn giải pháp tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi trên địa bàn thành phố thông qua hoạt động xuất nhập khẩu.

Theo báo cáo của Cục Hải quan TP. Hải Phòng, thành phố có 1.829 doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu trong tổng số hơn 20.000 doanh nghiệp làm thủ tục xuất nhập khẩu tại TP. Hải Phòng (chiếm 9% tổng số doanh nghiệp làm thủ tục xuất nhập khẩu tại Hải Phòng). Đóng góp số thuế cho thành phố là 5.192 tỷ đồng (chiếm 11,28% tổng số thuế của toàn Cục Hải quan TP. Hải Phòng).

Tính đến hết tháng 10/2020, Cục Hải quan TP. Hải Phòng đã thu được 44.698 tỷ đồng, đạt 66,7% chỉ tiêu Bộ Tài chính giao (67.000 tỷ đồng). Khu vực Hải Phòng thu được 39.013 tỷ đồng, đạt 68,3% chỉ tiêu Bộ Tài chính giao (57.100 tỷ đồng).

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 48,792 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, kim ngạch xuất nhập khẩu không thuế chiếm tỷ trọng lớn (75% chủ yếu là loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất) đạt 36,78 tỷ USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2019. Kim ngạch xuất nhập khẩu có thuế (chiếm 25% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu) đạt 11,922 tỷ USD, giảm 11,7% so với cùng kỳ năm 2019.

Tại hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng Lê Khắc Nam khẳng định, thành phố sẽ tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển trung tâm dịch vụ cảng biển, trung tâm logistic tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu làm thủ tục Hải quan tại Hải Phòng. Mặc dù Cục Hải quan TP. Hải Phòng đã phấn đấu thu ngân sách năm sau cao hơn năm trước, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch COVID-19 và các tỉnh, thành phố trên cả nước đã khởi động nhiều giải pháp thu hút doanh nghiệp về làm thủ tục xuất khẩu hàng hóa theo Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ đã ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách của thành phố.

Để duy trì phát triển nguồn thu tốt hơn nữa, ông Nam yêu cầu Cục Hải quan TP. Hải Phòng, các sở, ngành và đơn vị liên quan tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính. Nhất là thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp. Cục Hải quan TP. Hải Phòng tiếp tục phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các sở, ngành, đơn vị tổ chức hội nghị tiếp xúc, gặp gỡ doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đồng thời tuyên truyền vận động doanh nghiệp làm thủ tục Hải quan tại TP. Hải Phòng. Tăng cường công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại, đảm bảo an ninh trật tự. Tăng cường tính chủ động trong việc tham gia các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế; việc triển khai kế hoạch phải đảm bảo thống nhất trong công tác quản lý điều hành và có tính kết nối với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Nguồn: baodautu.vn

ĐÀ NẴNG: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ HƯỚNG ĐẾN THÀNH PHỐ THÔNG MINH, CHÍNH QUYỀN SỐ

Đối với TP. Đà Nẵng, việc xây dựng Chính quyền điện tử (e-Government), hướng tới xây dựng thành phố thông minh, Chính quyền số không phải là một đích đến hạn hữu mà là cả một quá trình liên tục không ngừng nghỉ. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP. Đà Nẵng các nhiệm kỳ XX, XXI (từ 2010 đến 2020) đã xác định ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, chính quyền điện tử là một nhiệm vụ quan trọng; đặc biệt, Nghị quyết đại hội XXII (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đã xác định, bổ sung thêm các khái niệm về xây dựng thành phố thông minh, kinh tế số, xã hội số và chính quyền số. Cụ thể hóa chủ trương trên, Ủy ban nhân dân TP. Đà

Những đã ban hành nhiều chính sách về phát triển hạ tầng (phần cứng), ứng dụng công nghệ thông tin (phần mềm), nguồn nhân lực phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới xây dựng thành phố thông minh, chính quyền số; đồng thời, ban hành nhiều quy định, quy chế để bảo đảm các hoạt động của hệ thống chính quyền điện tử thành phố (Quy chế quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin; (2) Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin; (3) Quy chế quản lý sử dụng các hệ thống Thư điện tử, Quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số; (4) Quy chế phối hợp quản lý và khai thác Mạng đô thị; (5) Quy chế quản lý khai thác và sử dụng Hệ thống kết nối không dây; (6) Quy định về cấp phát mã số hồ sơ dịch vụ công; (7) Quy định về xác thực và sử dụng hồ sơ điện tử của công dân, cán bộ, công chức, viên chức; (8) Khung kiến trúc công nghệ thông tin ngành Y tế, ngành Giáo dục và nhiều quy chế, quy định khác).

*** Giai đoạn xây dựng chính quyền điện tử 2011 - 2020**

Theo quan điểm hiện nay, xây dựng chính quyền điện tử chính là hoạt động sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICTs) nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền nhà nước các cấp. Cụ thể, xây dựng chính quyền điện tử gồm 03 thành tố chính là: ứng dụng kết nối các cơ quan chính quyền với nhau (thuật ngữ “G2G - Government to Government” hoặc “eAdministration”); ứng dụng kết nối chính quyền và người dân, tổ chức, doanh nghiệp (thuật ngữ “G2B và G2C - Government to Business, Government to Citizen” hoặc “eServices”) và ứng dụng kết nối chính quyền với các mối quan hệ xã hội khác (“eSociety). Với cách tiếp cận như trên, xây dựng chính quyền điện tử có thể được xem là điểm sáng nhất trong công tác cải cách hành chính của thành phố giai đoạn 2011 - 2020, thể hiện qua việc TP. Đà Nẵng liên tục đứng đầu 10 năm Chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức. Qua 10 năm, từ chỗ hạ tầng kỹ thuật còn sơ khai, phần mềm, ứng dụng còn manh mún, đầu tư dàn trải, thành phố đã cơ bản xây dựng thành công các thành tố chính của chính phủ điện tử gồm Trung tâm dữ liệu, mạng đô thị (MAN), Hệ thống kết nối không dây công cộng có 430 trạm thu phát sóng chuyên dụng phủ tại các cơ quan hành chính và các địa điểm công cộng, Hệ thống thông tin chính quyền điện tử, Cổng dịch vụ công cung cấp 96% thủ tục hành chính trực tuyến cho người dân và 400 phần mềm, ứng dụng tại các cơ quan, đơn vị phục vụ cho quản lý nhà nước.

TP. Đà Nẵng đã triển khai và chính thức đưa vào ứng dụng Hệ thống thông tin chính quyền điện tử từ năm 2014. Thời điểm đó, TP. Đà Nẵng là địa phương đầu tiên triển khai Chính quyền điện tử có xây dựng nền tảng chung, phát triển trên một nền tảng công nghệ nhất quán, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn, có tính mở, thuận lợi cho việc tích hợp liên thông dữ liệu giữa các ứng dụng; cho phép các cơ quan nhà nước tại TP. Đà Nẵng chia sẻ dữ liệu, sử dụng chung các ứng dụng, tiết kiệm chi phí vận hành, duy trì hệ thống. Hệ thống bao gồm các ứng dụng lõi: thư điện tử, quản lý văn bản và điều hành, một cửa điện tử, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức. Trên cơ sở kết quả triển khai ban đầu này, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 chỉ đạo nhân rộng Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử TP. Đà Nẵng cho các tỉnh, thành và bộ, ngành trên cả nước.

Các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp được thành phố quan tâm đầu tư và cải tiến nhằm tạo ra nhiều phương tiện thuận lợi giúp cho việc giao tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền thành phố ngày càng tốt hơn; tiếp cận thông tin, sử dụng các dịch vụ qua mạng nhằm giảm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

Một số ứng dụng tiêu biểu như: Cổng thông tin điện tử thành phố, Cổng thông tin dịch vụ công và các trang thông tin điện tử chuyên ngành; Tổng đài Thông tin dịch vụ công (Tổng đài 1022), là tổng đài dành cho người dân theo chuẩn mô hình chăm sóc khách hàng (CRM); ứng dụng Góp ý trực tuyến tại địa chỉ <http://gopy.danang.gov.vn>.

Đặc biệt, đến hết tháng 10/2020, TP. Đà Nẵng đã xây dựng và đưa vào hoạt động 1.577 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (chiếm 96% tổng số thủ tục hành chính, tăng gấp 5 lần so với năm 2015); trong đó số lượng dịch vụ công trực tuyến mức 4 là 678 (đạt 40% tổng số dịch vụ công trực tuyến). Tất cả được triển khai tập trung trên Cổng dịch vụ công của TP. Nẵng. Đồng thời, do ảnh hưởng của tình hình dịch COVID-19, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của TP. Đà Nẵng trong năm 2020 đã đạt trên 50%. TP. Đà Nẵng cũng đã đưa vào vận hành ứng dụng di động Danang Smart City, đóng vai trò là Hub ứng dụng tổng cho 13 ứng dụng dành cho người dân và 4 ứng dụng dành cho công chức, viên chức. Thời gian đến, TP. Đà Nẵng sẽ tiếp tục triển khai mô hình Hub ứng dụng nhằm tạo ra nền tảng chung, thống nhất và dễ tìm kiếm, sử dụng cho người dân.

Để triển khai được hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin chính quyền điện tử một cách đồng bộ, TP. Đà Nẵng đã triển khai nhất quán và có trọng điểm các chính sách đầu tư, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng đội ngũ nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đặt ra. Về hạ tầng công nghệ thông tin, TP. Đà Nẵng đã triển khai đường kết nối Internet trực tiếp đến các quốc gia và vùng lãnh thổ qua đường cáp quang biển (SMW3, APG) và đã kết nối sang Lào; với dung lượng lên đến 2.500 Gbps. Các hợp phần hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho chính quyền điện tử được TP. Đà Nẵng ưu tiên đầu tư như: Trung tâm dữ liệu (dung lượng 100TB để cài đặt lưu trữ ứng dụng và cơ sở dữ liệu dùng chung); mạng MAN (320km cáp quang đi ngầm, kết nối 100% các cơ quan hành chính nhà nước bằng thông ít nhất là 1Gbps tại từng cơ quan); hệ thống kết nối không dây công cộng (với 430 trạm phát sóng chuyên dụng để hỗ trợ người dân, du khách); Trung tâm Thông tin dịch vụ công (với 100 bàn tiếp nhận và giải đáp thông tin).

Về nhân lực công nghệ thông tin, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đã thành lập Ban Chỉ đạo ứng dụng và phát triển thành phố thông minh, Ban Chỉ đạo xây dựng thành phố thông minh để định hướng và chỉ đạo kịp thời công tác xây dựng Chính quyền điện tử và thành phố thông minh. Thời gian qua, ở các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã đã bố trí khoảng 500 cán bộ công nghệ thông tin làm việc trong các cơ quan nhà nước (trong đó có 35 thạc sĩ, tiến sĩ công nghệ thông tin do thành phố đào tạo ở nước ngoài theo Đề án nguồn nhân lực chất lượng cao). Các cơ quan sở, ngành, quận, huyện đều có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin; Ủy ban nhân dân cấp xã có cán bộ phụ trách. Từ năm 2014, TP. Đà Nẵng đã hình thành các đơn vị trực vận hành chính quyền điện tử 24/7, sẵn sàng cho vận hành các ứng dụng thông minh; bao gồm: Trung tâm Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin (phụ

trách hạ tầng và an toàn thông tin); Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông (vận hành nền tảng và các ứng dụng); Trung tâm Thông tin dịch vụ công (hướng dẫn sử dụng chính quyền điện tử qua call center); tổng nhân lực 03 đơn vị này là 170 người.

Một trong những kinh nghiệm của thành phố Đà Nẵng là việc xây dựng và triển khai từ rất sớm Bộ chỉ số về đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính (PAR-Index) và Chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (ICT-Index), qua đó, khơi dậy phong trào cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin từ các sở, ngành thành phố đến quận, huyện và tận phường, xã.

*** Xây dựng thành phố thông minh, chính quyền số**

Như vậy, TP. Đà Nẵng đã xây dựng và cơ bản hoàn thành các thành tố quan trọng của Chính quyền điện tử, giai đoạn tiếp theo từ 2021 - 2030, thành phố sẽ đặt mục tiêu, trọng tâm xây dựng thành phố thông minh, chính quyền số như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII đã đề ra.

Theo định nghĩa tại Khung tham chiếu Phát triển đô thị thông minh của Bộ Thông tin và Truyền thông, đô thị thông minh bền vững là đô thị sáng tạo sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông và các phương tiện khác để cải thiện chất lượng cuộc sống, phát huy hiệu quả các hoạt động và dịch vụ của đô thị, tăng khả năng cạnh tranh, trong khi vẫn bảo đảm đáp ứng các nhu cầu của hiện tại và tương lai đối với các khía cạnh về kinh tế, xã hội và môi trường. Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc gia BSI của Anh (tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) và Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC) đã dẫn chiếu định nghĩa này khi đề cập về thuật ngữ đô thị thông minh trong tiêu chuẩn ISO/IEC 30182:2017): “Đô thị thông minh là sự tích hợp hiệu quả các hệ thống vật lý, số và con người để xây dựng một môi trường sống tương lai thịnh vượng, toàn diện và bền vững cho người dân”. Như vậy, về cơ bản, đó là mô hình thành phố ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, các công nghệ mới để quản lý, nâng cao tiêu chuẩn cuộc sống đô thị, cải thiện chất lượng phục vụ của chính quyền thành phố và sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng, tài nguyên thiên nhiên.

Trong các động thái hướng tới xây dựng “thành phố thông minh - Smart City”, thành phố đã chủ động hợp tác với các Tập đoàn công nghệ thông tin trong nước và quốc tế để triển khai từng bước Kế hoạch lộ trình “thông minh hóa” TP. Đà Nẵng trên các phương diện và phục vụ tốt hơn cho người dân. Cụ thể, từ năm 2012, TP. Đà Nẵng vinh dự là một trong 33 thành phố trên thế giới và là địa phương đầu tiên của Việt Nam được Tập đoàn IBM trao giải thưởng “Thách thức của các thành phố thông minh hơn” (IBM Smarter Cities Challenge). Tiếp theo đó, Tập đoàn IBM đã cử đoàn chuyên gia tư vấn cao cấp để giúp chính quyền TP. Đà Nẵng phát triển Đề án xây dựng thành phố thông minh hơn với những đề xuất thiết thực và phù hợp với hoàn cảnh thực tế của Đà Nẵng vào năm 2014. Triển khai đề án này, một số các ứng dụng công nghệ thông tin thí điểm liên quan đến lĩnh vực xây dựng thành phố thông minh đã được triển khai như sau: Hệ thống quản lý xe buýt bằng thiết bị giám sát hành trình; Trung tâm giám sát tự động tại nhà máy nước Cầu Đỏ (Đà Nẵng). Tiếp đó đến năm 2017, TP. Đà Nẵng đã có hợp tác với các Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel), Tập đoàn FPT để triển khai một số nội dung liên quan đến giáo dục, y tế... TP. Đà Nẵng cũng đã chủ động triển khai và

đưa vào vận hành một số ứng dụng mới như Hệ thống giám sát và cảnh báo môi trường nước, Hệ thống đo mưa tự động, cảnh báo cháy rừng, lắp đặt camera giám sát và thí điểm nhận dạng tự động vi phạm giao thông...

Đến cuối năm 2018, TP. Đà Nẵng đã chính thức ban hành Đề án xây dựng thành phố thông minh giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030 làm cơ sở cho các nội dung phải triển khai trong thời gian đến. Trong đó đặt ra các mục tiêu như sau:

Giai đoạn đến 2025 là giai đoạn thông minh hóa các ứng dụng: Mục tiêu của giai đoạn này là hoàn thiện, thông minh hóa các ứng dụng đã hình thành, thí điểm ở giai đoạn trước để phục vụ doanh nghiệp, người dân, du khách; chuyển quản lý đô thị từ truyền thống thành quản lý trên dữ liệu số. Kết quả chính của giai đoạn này là hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành tập trung, đa nhiệm có khả năng phân tích, dự báo; nâng cấp toàn diện Trung tâm dữ liệu; hình thành hệ thống quan trắc, hỗ trợ truy xuất nguồn gốc; hoàn thiện hầu hết các cơ sở dữ liệu chuyên ngành quan trọng, đảm bảo chia sẻ, kết nối, tạo lập hệ thống dữ liệu mở nhằm công khai, minh bạch thông tin.

Giai đoạn đến 2030 là giai đoạn thông minh hóa ứng dụng công đồng. Với hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông đa dạng, rộng khắp, và những kho dữ liệu thu được trong quá trình triển khai giai đoạn trước làm động lực chính thúc đẩy phát triển thành phố thông minh, khởi nghiệp sáng tạo dựa trên dữ liệu, các công nghệ phân tích như: máy học, trí tuệ nhân tạo, thực tại ảo,... được ứng dụng sâu, phổ biến để hỗ trợ chính quyền, doanh nghiệp, công dân nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành ở các lĩnh vực của đời sống xã hội, tinh gọn bộ máy, nâng cao sức cạnh tranh và tạo động lực mới cho phát triển.

Với các mục tiêu cho từng giai đoạn nêu trên, thành phố sẽ xây dựng 06 trụ cột tương ứng, lấy người dân làm trung tâm bao gồm: Kinh tế thông minh, Công dân thông minh, Môi trường thông minh, Giao thông thông minh, Đời sống thông minh và Quản trị thông minh.

*** Hướng phát triển trong thời gian tới**

Xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới xây dựng thành phố thông minh, chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp nhiều dịch vụ công, tiện ích hơn đến đông đảo người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Trong thời gian tới, trên cơ sở thực hiện các Nghị quyết và chính sách lớn về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử và thành phố thông minh, chính quyền số của Thành ủy và Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đã liệt kê ở trên, thành phố sẽ tiếp tục thực hiện các công việc sau:

Thứ nhất, hoàn thiện các Hệ thống hỗ trợ G2C, 100% văn bản, hồ sơ trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử. Tiếp tục xây dựng các hệ thống G2B, G2C theo hướng thông minh, dự đoán được các thao tác và kỳ vọng của người dùng. Một ví dụ về hệ thống G2B thông minh là Hệ thống hỗ trợ cấp phép xây dựng thông minh, cung cấp các thông tin về chỉ giới xây dựng, quy chuẩn TCVN khi người dùng nộp hồ sơ trực tuyến.

Thứ hai, triển khai các Khung kiến trúc thành phố thông minh đối với các ngành cụ thể như Y tế, Giáo dục, Giao thông, Xây dựng, Tài nguyên môi trường... xoay quanh Khung kiến

trúc thành phố thông minh đã được thành phố phê duyệt. Đây là nhiệm vụ trọng tâm với các mục tiêu, dự án cụ thể đã được phê duyệt, là các nhiệm vụ cụ thể nhằm xây dựng 06 trụ cột cho thành phố thông minh, hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra đến giai đoạn 2025.

Thứ ba, hoàn thiện, bổ sung các ứng dụng di động trên điện thoại thông minh dành cho người dân và công chức, viên chức. Xu hướng sử dụng điện thoại thông minh của người dân trong công việc hàng ngày là không thể đảo ngược. Vì vậy, để xây dựng thành phố thông minh, chính quyền số, các ứng dụng trên nền tảng di động là điều phải thực hiện trong thời gian đến.

Thứ tư, xây dựng, phát triển nguồn nhân lực đủ số lượng và chất lượng để vận hành các Hệ thống công nghệ thông tin, trong đó nghiên cứu ban hành chính sách ưu đãi cho các nhân lực lĩnh vực công nghệ thông tin để thu hút nguồn lực chất lượng cao.

Thứ năm, thiết lập chính sách hỗ trợ để các tập đoàn trong nước lựa chọn đầu tư các lĩnh vực liên quan đến xây dựng thành phố thông minh hơn tại Đà Nẵng để có thể chủ động về công nghệ tránh phụ thuộc vào công nghệ của nước ngoài.

Thứ sáu, tiếp tục đầu tư xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung, chuẩn bị mặt bằng để thu hút các doanh nghiệp lớn hoạt động về công nghệ thông tin trong nước và quốc tế, đồng thời hỗ trợ cho các doanh nghiệp công nghệ thông tin của địa phương đang khan hiếm về mặt bằng để mở rộng quy mô.

Với những lộ trình đã xác định cùng với sự quyết tâm của toàn bộ hệ thống chính trị, tin tưởng việc xây dựng thành phố thông minh, chính quyền số tại TP. Đà Nẵng sẽ tiếp tục đạt được những thành tựu tích cực trong thời gian tới, góp phần chung vào công tác cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố nói riêng và cả nước nói chung.

Trần Vũ Linh, Sở Nội vụ TP. Đà Nẵng

BẮC NINH: TẠO ĐỘT PHÁ THEO CƠ CHẾ “4 TẠI CHỖ” ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Trong giai đoạn 2021 - 2030, tỉnh Bắc Ninh tiếp tục đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tạo bước đột phá trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “4 tại chỗ” và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Tỉnh Bắc Ninh đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số gắn với cải cách hành chính.

Tỉnh cũng thiết lập các hệ thống ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng để cán bộ, công chức, viên chức là những người tinh thông nghiệp vụ và giỏi về công nghệ.

Cùng với đó, phát huy vai trò Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc doanh nghiệp; tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện tốt văn hóa công sở...

Từ đó góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo động lực và sức bật mới trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tỉnh Bắc Ninh ngày càng giàu đẹp văn minh, hiện đại.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh yêu cầu các cấp, các ngành, địa phương nhất là người đứng đầu cần quán triệt vai trò của cải cách hành chính.

Xác định đây là khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội và là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên phải quyết tâm, quyết liệt triển khai thực hiện.

Đồng thời, các đơn vị, các ngành đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng thực chất, hiệu quả gắn với cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện khởi nghiệp, thu hút làn sóng đầu tư nước ngoài.

Thúc đẩy mạnh mẽ việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục hậu quả của đại dịch COVID-19.

Trong giai đoạn 2021 - 2030, tỉnh Bắc Ninh tập trung hoàn thiện hệ thống thể chế hành chính, cơ chế, chính sách cho phù hợp với thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước; rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính rườm rà, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Tỉnh Bắc Ninh sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và các tổ chức trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm gọn nhẹ, khoa học, hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả...

Hiện, tỉnh Bắc Ninh là một trong 3 địa phương đầu tiên trên cả nước thí điểm thành lập Trung tâm Hành Chính công tỉnh.

Đến nay, 100% các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện đều hoạt động theo mô hình Trung tâm Hành chính công; 126/126 xã, phường, thị trấn hoạt động theo mô hình một cửa liên thông hiện đại, bảo đảm công khai, minh bạch tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân...

Nguồn: bnews.vn

THANH HÓA: TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM MÔ HÌNH PHÒNG HỢP KHÔNG GIẤY TỜ

Tiếp tục thực hiện đột phá về cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tỉnh Thanh Hóa đã triển khai thí điểm mô hình phòng họp không giấy tờ tại huyện miền núi Như Thanh.

Theo đó, tỉnh đã thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án thí điểm mua sắm trang thiết bị phục vụ phòng họp không giấy tờ cấp huyện, triển khai chữ ký số và tăng cường hệ thống một cửa điện tử cấp xã của Ủy ban nhân dân huyện Như Thanh. Dự án có tổng mức

đầu tư 2,5 tỷ đồng từ ngân sách, do Ủy ban nhân dân huyện Như Thanh làm chủ đầu tư, được thực hiện trong 2 năm 2020 - 2021.

Mục tiêu của dự án là đầu tư hệ thống trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động ứng dụng chữ ký số trên thiết bị di động và xây dựng phòng họp không giấy tờ; đồng thời, tăng cường hoạt động của hệ thống một cửa điện tử cấp xã, từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng.

Qua đó, nhằm tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian giải quyết công việc; công khai, minh bạch quá trình xử lý công việc của các cơ quan hành chính nhà nước. Theo quy mô của dự án, tỉnh Thanh Hóa sẽ đầu tư trang thiết bị phục vụ phòng họp không giấy tờ cấp huyện gồm 40 máy tính xách tay và các phụ kiện đi kèm tại Ủy ban nhân dân huyện và Huyện ủy. Đối với cấp xã, sẽ đầu tư thiết bị di động để ký số văn bản (mỗi xã 3 máy tính bảng cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã), đầu tư máy scan tốc độ cao, máy tính tại bộ phận một cửa cấp xã. Như Thanh là huyện miền núi thấp của tỉnh Thanh Hóa, có 14 đơn vị hành chính cấp xã. Trong những năm qua, bên cạnh việc đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ sở vật chất phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành, ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn đã được tăng cường.

Đến nay 100% phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập, xã, thị trấn thuộc huyện đã thực hiện chữ ký số; 100% văn bản đi được lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện ký số trên phần mềm TD office; 100% hộp thư công vụ được cấp cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính. Hệ thống hội nghị trực tuyến đã triển khai tại 15 điểm cầu, từ huyện đến các xã, thị trấn.

Tuy nhiên, việc tổ chức các cuộc họp giao ban trên địa bàn huyện vẫn tổ chức theo hình thức truyền thống, dẫn đến mất thời gian, kinh phí đi lại, in ấn tài liệu. Huyện Như Thanh là huyện miền núi, khoảng cách từ trung tâm huyện đến xã xa nhất là hơn 40 km, giao thông không thuận lợi. Khi dự án được triển khai sẽ góp phần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân và xã hội trên địa bàn huyện...

Nguồn: bnews.vn

NGHỆ AN: KIÊN QUYẾT XÓA BỎ TÌNH TRẠNG “TỈNH MỞ, SỞ THẮT”

Các cấp, các ngành tập trung rà soát lại các thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; kiên quyết xóa bỏ tình trạng “tỉnh mở, sở thắt” - Đó là ý kiến chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Nguyễn Đức Trung.

Sau phiên họp thường kỳ tháng 10/2020 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Đức Trung chủ trì, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã có Thông báo kết luận (Thông báo số 608/TB-UBND ngày 30/10/2020).

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Nguyễn Đức Trung yêu cầu các cấp, các ngành, các đơn vị tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 11/2020. Đó là, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ của năm 2020, phấn đấu đạt được kết quả cao nhất các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020; xây dựng và triển khai các đề án, kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tích cực, chủ động công tác giám sát, phòng chống dịch COVID-19, dịch sốt xuất huyết và các dịch bệnh khác; không chủ quan lơ là, kịp thời thông tin về diễn biến dịch bệnh và công tác phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An giao Sở Y tế chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp phòng chống dịch COVID-19 trong tình hình mới...

Đặc biệt, các cấp, các ngành tập trung rà soát lại các thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; kiên quyết xóa bỏ tình trạng “tinh mở, sở thất”. Quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện nguồn vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2020.

Người đứng đầu sở, ngành, địa phương phải thực hiện kiểm điểm trách nhiệm về việc để chậm tiến độ giải ngân vốn đầu tư; kết quả thực hiện giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 là cơ sở xem xét phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công 2021 và kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 cho các ngành, địa phương.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát tiến độ giải ngân các dự án để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển kế hoạch vốn theo thẩm quyền trong tháng 11/2020. Tổng hợp tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư công của các sở, ngành, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi cho các cơ quan, đơn vị; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2021; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Nghệ An và Nghị quyết về phân cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án.

Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy nhanh chi trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng Quốc lộ 1A đảm bảo giải ngân 100% vốn trước ngày 31/12/2020. Đồng thời, các cấp, ngành tiếp tục triển khai các giải pháp điều hành thu, chi ngân sách hiệu quả, đảm bảo thu ngân sách theo dự toán, quản lý chặt chẽ chi ngân sách, đảm bảo các khoản chi phục vụ an sinh xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư; thúc đẩy khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Tiếp tục chăm lo thực hiện tốt các lĩnh vực văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội...

Nguồn: taichinhdoanhnghiep.net.vn

ĐỒNG NAI: NỖ LỰC CẢI TẠO MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Hiện tại, một số tập đoàn đa quốc gia lớn trên thế giới đang có hiện tượng tính toán, phân bổ lại chuỗi cung ứng sản xuất để tránh sự lệ thuộc hoàn toàn vào một số ít quốc gia. Dự tính, một phần dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) sẽ dịch chuyển về Việt Nam, và tỉnh Đồng Nai với những lợi thế của mình, có thể đón nhận dòng vốn trên thuận lợi hơn nếu có môi trường đầu tư tốt.

Hiện nay, các tỉnh, thành trên cả nước đều rất quan tâm đến chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh hằng năm do Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam đánh giá. Đây cũng là kênh để các tỉnh, thành xem xét lại những lĩnh vực nào trong môi trường đầu tư của mình còn yếu để tìm giải pháp cải thiện.

Khâu giải quyết hồ sơ lâu sẽ kéo theo dự án triển khai chậm, doanh nghiệp sẽ mất đi cơ hội sản xuất, kinh doanh. Vì thế, dù tỉnh Đồng Nai có nhiều tiềm năng hơn các tỉnh lân cận, nhưng nếu không có những thay đổi đột phá trong giải quyết các thủ tục liên quan đến đầu tư thì sẽ bỏ lỡ dòng vốn FDI đến từ nhiều quốc gia. Chẳng hạn như, tỉnh Bình Dương đi sau tỉnh Đồng Nai gần một thập niên về thu hút vốn FDI nhưng hiện đã vượt lên trước. Đến nay, về sự đa dạng trong thu hút dòng vốn, tỉnh Bình Dương đã có 65 quốc gia, vùng lãnh thổ đầu tư vào, trong khi đó tỉnh Đồng Nai mới chỉ thu hút vốn FDI từ 45 quốc gia, vùng lãnh thổ.

Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai Cao Tiến Sỹ cho biết: “Quỹ đất dành cho công nghiệp của tỉnh Đồng Nai còn rất ít. Vừa qua, có một số doanh nghiệp FDI muốn tìm thuê khoảng 10ha đất trong khu công nghiệp để thực hiện dự án nhưng tìm không được. Hiện, trên địa bàn tỉnh chỉ có 1 kh công nghiệp đang triển khai gói đầu nên việc thu hút đầu tư FDI năm nay và năm tới có thể tiếp tục khó khăn vì thiếu diện tích đất lớn cho các tập đoàn FDI thuê”. Cũng theo ông Sỹ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai đã kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, việc quy hoạch, đầu tư một khu công nghiệp mới mất thời gian 2 - 3 năm trở lên. Do vậy, năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung giải phóng mặt bằng, giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư để mở rộng diện tích các khu công nghiệp trên địa bàn đã được phê duyệt.

Việc giải phóng mặt bằng cho các dự án mở rộng khu công nghiệp ở tỉnh Đồng Nai triển khai rất chậm. Có những dự án vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng kéo dài 5 - 10 năm chưa có đất sạch để hoàn thành hạ tầng khu công nghiệp, cho doanh nghiệp thuê. Ví dụ như: dự án mở rộng các khu công nghiệp Hồ Nai, Sông Mây (H. Trảng Bom), Amata (TP. Biên Hòa)... Dự án khu công nghiệp công nghệ cao Long Thành (H. Long Thành) đầu tư mới

nhưng chậm tiến độ gần 3 năm và chưa biết đến khi nào hoàn tất bồi thường giải phóng mặt bằng để thu hồi đất làm hạ tầng kỹ thuật để cho nhà đầu tư thứ cấp thuê.

Mới đây, trong cuộc họp về kinh tế 10 tháng của năm 2020 và đưa ra phương hướng nhiệm vụ cho 2 tháng cuối Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Tiến Dũng nhấn mạnh: “Tỉnh Đồng Nai còn rất ít đất trong khu công nghiệp với diện tích 5ha trở lên để mời gọi các doanh nghiệp FDI lớn đầu tư vào. Vì thế, các sở, ngành phối hợp với các địa phương quy hoạch, thực hiện nhanh các KCN Phước Bình (H.Long Thành), Phước An (H.Nhơn Trạch), Cẩm Mỹ (H.Cẩm Mỹ) để xây dựng hạ tầng và mời gọi doanh nghiệp FDI rót vốn vào”.

Nếu không chuẩn bị nhanh các điều kiện cần thiết để đón dòng vốn FDI trong giai đoạn tới, Đồng Nai có thể sẽ để “thất thoát” mất dòng vốn lớn có chất lượng. Hiện nay, FDI đang đóng góp hơn 80% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh, nộp ngân sách nhà nước gần 1 tỷ USD/năm. Trái lại, nếu kịp thời “gỡ” được các “nút thắt” nói trên thì thu hút được các dự án FDI chất lượng, có giá trị gia tăng cao sẽ đóng góp rất lớn vào tăng trưởng kinh tế.

Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh đo lường chất lượng điều hành kinh tế của chính quyền cấp tỉnh trên 10 lĩnh vực quan trọng đối với sự phát triển của các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế tư nhân. Theo đó, một địa phương được coi là có chất lượng điều hành tốt khi có chi phí gia nhập thị trường thấp; tiếp cận đất đai dễ dàng và sử dụng đất ổn định; môi trường kinh doanh minh bạch và thông tin kinh doanh công khai; chi phí không chính thức thấp; thời gian thanh kiểm tra và thực hiện các quy định, thủ tục hành chính nhanh chóng; môi trường cạnh tranh bình đẳng; chính quyền tỉnh năng động sáng tạo trong giải quyết vấn đề cho doanh nghiệp...

Từ năm 2017 đến nay, tỉnh Đồng Nai chuyển từ xếp hạng Chỉ số PCI cấp tỉnh từ trung bình sang khá và có sự cải thiện, nhưng vẫn chưa có bước đột phá để nâng được năng lực cạnh tranh cấp tỉnh lên hạng tốt. Những chỉ số tỉnh Đồng Nai đang bị giảm dần là: gia nhập thị trường và tiếp cận đất đai.

Theo ông Binu Jacob, Tổng giám đốc Công ty TNHH Nestlé Việt Nam ở khu công nghiệp Biên Hòa 2, để cộng đồng doanh nghiệp hồi phục, nhất là sau những khó khăn của đại dịch COVID-19 và tiếp tục phát triển vững mạnh, chính quyền tỉnh nên thường xuyên lắng nghe tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp. Đồng thời, tiếp tục kiên trì bám sát các mục đơn giản hóa các thủ tục hành chính, cắt giảm các điều kiện kinh doanh và thủ tục kiểm tra không cần thiết, nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh. Tỉnh Đồng Nai cần có những chính sách hoàn thiện môi trường đầu tư để các doanh nghiệp vững tin vào đường lối và chính sách thu hút đầu tư của tỉnh.

Nguồn: baodongnai.com.vn

ĐỒNG THÁP: SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI BỆNH ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH TẠI CÁC CƠ SỞ Y TẾ CÔNG LẬP NĂM 2020 CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC

Hàng năm, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp tổ chức khảo sát ý kiến, đánh giá, nhận xét của người bệnh đối với tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ y, bác sỹ và chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh; thông qua việc khảo sát, ngành Y tế kịp thời nắm bắt các mong muốn của người bệnh, để từ đó đề ra giải pháp cải thiện chất lượng phục vụ và cung cấp dịch vụ của các cơ sở y tế công lập nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho người dân.

Năm 2020, việc khảo sát được tiến hành tại 22 cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh. Với đối tượng khảo sát là người bệnh hoặc thân nhân người bệnh khám và điều trị tại các cơ sở y tế công lập, đáp ứng các tiêu chí: Tuổi từ đủ 18 trở lên, tâm lý bình thường, không mắc bệnh làm ảnh hưởng đến nhận thức và tri giác (như tâm thần, đột quỵ, hôn mê, lơ mơ, các tình trạng bệnh tật dẫn đến không thể trả lời được câu hỏi...), hiểu và trả lời được bằng tiếng Việt, đồng ý tham gia khảo sát. Căn cứ vào số giường bệnh và số lượng bệnh nhân khám bệnh ngoại trú, bệnh nhân điều trị nội trú tại các cơ sở khám chữa bệnh được khảo sát với tổng số phiếu khảo sát là 1.901 phiếu, theo mẫu phiếu khảo sát của Bộ Y tế ban hành kèm theo Quyết định số 6859/QĐ-BYT ngày 18/11/2016.

Kết quả hài lòng của người bệnh ngoại trú tại các 22 cơ sở y tế công lập năm 2020 đạt từ 78,03% đến 97,53%, trong đó: Hài lòng về khả năng tiếp cận dịch vụ đạt tỷ lệ 85,07%, tăng 1,87% so với năm 2019; hài lòng về sự minh bạch thông tin và thủ tục khám bệnh, điều trị đạt tỷ lệ 86,34%, tăng 2,74% so với năm 2019; hài lòng về cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ đạt tỷ lệ 86,32%, tăng 2,12% so với năm 2019; hài lòng về thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế đạt tỷ lệ 88,11%, tăng 0,11% so với năm 2019; hài lòng về kết quả cung cấp dịch vụ đạt tỷ lệ 86,91% tăng 2,51% so với năm 2019.

Đối với người bệnh điều trị nội trú tại 16 cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, kết quả hài lòng đều đạt cao hơn mức 85% (85,1% - 98,51%); hài lòng về khả năng tiếp cận dịch vụ đạt tỷ lệ 91,98%, tăng 6,98% so với năm 2019; hài lòng về sự minh bạch thông tin và thủ tục khám bệnh đạt tỷ lệ 92,55%, tăng 8,75% so với năm 2019; hài lòng về cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh đạt tỷ lệ 91,33%, tăng 7,99% so với năm 2019; hài lòng về thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế đạt tỷ lệ 93,41%, tăng 3,33% so với năm 2019; hài lòng về kết quả cung cấp dịch vụ đạt tỷ lệ 92,38%, tăng 7,15% so với năm 2019.

Tuy nhiên, năm 2020 tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh ngoại trú đối với các cơ sở y tế có thay đổi, một số đơn vị có tỷ lệ giảm so với các năm. Người bệnh chưa hài lòng đối với một số dịch vụ được cung cấp tại cơ sở y tế, vấn đề thái độ phục vụ của nhân viên y tế trong tiếp đón, hướng dẫn người bệnh, quan tâm, đối xử công bằng với người bệnh còn một số

hạn chế. Người bệnh chưa hài lòng với năng lực chuyên môn của nhân viên y tế tại một số cơ sở y tế; các cơ sở y tế chưa theo dõi được thời gian trung bình của một lượt khám bệnh theo ngày cho toàn bộ các người bệnh do các cơ sở khám, chữa bệnh để cải thiện thời gian chờ của người bệnh.

Qua kết quả khảo sát trên, ngành Y tế tỉnh Đồng Tháp sẽ tiếp tục chấn chỉnh, đề ra những giải pháp để cải thiện hơn nữa chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh, cụ thể tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở khám, chữa bệnh, phát huy ứng dụng công nghệ thông tin để cải tiến quy trình khám bệnh tại bệnh viện, đánh giá lại toàn bộ quy trình khám bệnh tại bệnh viện và xây dựng Đề án cải tiến quy trình khám bệnh của bệnh viện; xác định những nội dung, các vấn đề ưu tiên cải tiến nhằm rút ngắn thời gian chờ và tăng sự hài lòng của người bệnh; phê duyệt đề án, triển khai các giải pháp can thiệp, đánh giá hiệu quả, duy trì thực hiện giải pháp cải tiến; đổi mới toàn diện phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm, y đức, thái độ phục vụ người bệnh cho cán bộ y tế; thực hiện tốt quy chế chuyên môn và các quy trình kỹ thuật; đảm bảo cung ứng đủ thuốc, hóa chất và vật tư tiêu hao; kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả của Hội đồng Thuốc và điều trị; tăng cường kiểm tra việc kê đơn, bình bệnh án, bình đơn thuốc tại bệnh viện.

Minh Thùy, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

SUY NGHĨ VỀ “MÙA ĐẠI HỘI”

Theo quy định của Điều lệ Đảng, cứ 5 năm lại tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp một lần từ tổ chức cơ sở đảng đến Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng. Đại hội đảng bộ các cấp phải thực hiện 4 nội dung: 1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ hiện tại và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ mới. 2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội toàn quốc của Đảng và văn kiện Đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp. 3) Bầu Ban Chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ mới. 4) Bầu đoàn đại biểu dự Đại hội đảng bộ cấp trên. Những nơi có khó khăn liên quan đến công tác nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới.

Như vậy, từ giữa năm 2019, thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đảng bộ các cấp trên cả nước đều phải tập trung chuẩn bị cho đại hội đảng bộ của cấp mình và chỉ đạo đại hội đảng bộ cấp dưới.

Đánh giá kết quả đại hội là phải đánh giá kết quả của cả 4 nội dung đã nêu trên. Qua thực tiễn các “mùa đại hội” trước đây cho thấy, hầu hết đảng bộ các cấp đều chuẩn bị đầy đủ, chu đáo cả 4 nội dung nên kết quả các kỳ đại hội nói chung tốt đẹp. Tuy nhiên, vẫn có một số đảng bộ của địa phương, đơn vị chỉ tập trung chủ yếu vào 2 nội dung: xây dựng báo cáo chính trị và chuẩn bị nhân sự để bầu Ban Chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ mới. Nội dung thảo luận góp ý vào văn kiện đại hội cấp trên, nhất là văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và bầu đoàn đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên ít được chú ý hoặc góp ý có tính hình thức, nhất là cấp huyện và cơ sở. Thậm chí có đảng bộ không quan tâm việc góp ý, cho rằng cấp trên có nhiều chuyên gia giỏi xây dựng dự thảo văn kiện nên không còn gì để góp ý(!?).

Hai nội dung được tập trung chuẩn bị cũng còn nhiều điều cần trao đổi, rút kinh nghiệm để “mùa đại hội” này đạt kết quả tốt hơn.

1. Báo cáo chính trị của đại hội: Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị chỉ rõ: Phải đánh giá khách quan, trung thực, sát tình hình thực tế. Làm rõ cả ưu điểm và khuyết điểm để từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới sát thực, khả thi. Bên cạnh những đảng bộ xây dựng báo cáo đánh giá toàn diện, khách quan ưu điểm và thiếu sót của cả nhiệm kỳ, vẫn còn nhiều đảng bộ chỉ tập trung nêu kỹ về ưu điểm, song phần khuyết điểm chỉ nêu chung chung, sơ sài, chưa rõ, chưa cụ thể. Nhiều báo cáo không nêu bật được sự khác biệt của đảng bộ mình với các đảng bộ khác... nên có tình trạng người nghe cảm thấy nó giống với báo cáo của đảng bộ khác mà mình đã nghe. Có nhiều đảng bộ đã mạnh dạn nhận thấy khuyết điểm, nhưng lại không nêu rõ được nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, trách nhiệm thuộc về cơ quan, đơn vị nào hay do ai phụ trách... Khi đã không thấy những yếu kém, khuyết điểm, không tìm thấy nguyên nhân của khuyết điểm, không xác định được trách nhiệm thì chắc chắn không thể xây dựng được phương hướng, giải pháp đúng đắn và khả thi. Để khắc phục tình trạng này, thiết nghĩ trong “mùa đại hội” các cấp ủy đảng phải thật sự đổi mới, dám nhìn thẳng vào sự thật để đánh giá khách quan, đúng

những ưu điểm, đồng thời dám chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém để sửa chữa, khắc phục theo lời dạy của Bác Hồ: Một đảng dám nhận những thiếu sót, khuyết điểm là một đảng mạnh. Đặc biệt, Đại hội XIII của Đảng ngoài việc đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, phải tổng kết thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020 và 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011) của Đảng. Do đó, yêu cầu đánh giá khách quan, trung thực hết sức cần thiết.

2. Nội dung bầu Ban Chấp hành khóa mới: Để bầu được Ban Chấp hành khóa mới, công tác chuẩn bị nhân sự cần cẩn trọng. Phải thực hiện đúng quy trình, các bước về công tác cán bộ và tiêu chuẩn cán bộ. Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị yêu cầu “phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, Quy định số 90-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XII”. Với quy trình và tiêu chuẩn cán bộ đã quy định chặt chẽ, rõ ràng để chúng ta có thể chọn được một Ban Chấp hành khóa mới chất lượng cao. Nhưng thực tế trong một số nhiệm kỳ qua, các cấp còn để lọt không ít cán bộ, cấp ủy viên không đủ tiêu chuẩn vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Điều này được thể hiện rõ trong thời gian qua có nhiều cán bộ các cấp, các ngành vi phạm. Thậm chí có cả cán bộ cao cấp của Đảng cũng vi phạm khuyết điểm phải xem xét kỷ luật và xử lý hình sự. Câu hỏi đặt ra là tại sao khi tiêu chuẩn cán bộ rõ ràng và cụ thể, quy trình công tác cán bộ chặt chẽ vẫn để lọt những cán bộ không đủ tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức vào hàng ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp? Để lý giải điều này, các cơ quan chức năng và báo chí đã nêu nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng thiết nghĩ vẫn tập trung vào hai nguyên nhân chính: Chất lượng công tác đánh giá cán bộ của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, người đứng đầu và tinh thần đấu tranh phê và tự phê của cán bộ, đảng viên.

Về đánh giá cán bộ: Trong quy trình chuẩn bị công tác cán bộ cấp ủy khóa mới, khâu đánh giá cán bộ vẫn là khâu quan trọng nhất và xuyên suốt trong các bước. Từ bước rà soát cán bộ cấp ủy đương chức và nhân sự trong quy hoạch đều có khâu đánh giá cán bộ. Sau khi tổng hợp rà soát các cấp ủy lấy ý kiến nhận xét của các cơ quan, đơn vị và nơi cư trú, tiếp đến Ban Thường vụ và cấp ủy lại đánh giá cán bộ và bỏ phiếu giới thiệu. Khâu đánh giá cán bộ tuy dựa vào tiêu chuẩn cán bộ đã được quy định rất rõ, cụ thể nhưng thực chất lại phụ thuộc rất nhiều vào ý chí của người đánh giá. Ví dụ tiêu chí: Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân, không tham vọng quyền lực, không háo danh, không chạy chức, chạy quyền... Khi đánh giá một cán bộ về tiêu chí này, người ủng hộ thì bảo tốt, người khác thì bảo chưa tốt. Nhưng bằng chứng cụ thể để cho rằng một cán bộ không trung thành với Đảng, với Tổ quốc, tham vọng quyền lực, háo danh, chạy chức, chạy quyền rất khó xác định. Về lý là như vậy, nhưng thực tế thì với từng cán bộ, đảng viên và Nhân dân đều thấy rõ là ai tốt, ai chưa tốt, ai đủ tiêu chuẩn và ai không đủ tiêu chuẩn. Bởi con người sống với nhau, cùng làm việc sao không biết ai tốt, ai xấu? Nhưng do mỗi cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và người đứng đầu biết nhưng vì nể nang, dĩ hòa vi quý, vì thiếu trách nhiệm hoặc vì nhiều lý do mà không nói ra. Hoặc có nhiều trường hợp đã nói, đã phản ánh hoặc tố cáo nhưng không được cơ quan có thẩm quyền và người có trách nhiệm xem xét, xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Trong thực tế trong nhiều vụ án lớn vừa qua chúng ta thấy những vi phạm đã xảy ra nghiêm trọng, kéo dài từ nhiều năm trước, từ khóa trước, nhiều người biết nhưng người vi phạm vẫn được thăng chức cao hơn hoặc nghỉ hưu mới đưa ra xử lý. Trong nhiều báo cáo của Đảng đều nhận xét: Khâu đánh giá cán bộ là khâu quan trọng nhất nhưng cũng là khâu yếu nhất và chậm được đổi mới. Để khắc phục điều này cần thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng là phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, mỗi cán bộ, đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đều được tham gia, nhận xét và đánh giá cán bộ.

Về tinh thần tự phê bình và phê bình: Trước hết mỗi cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và người đứng đầu cấp ủy cần tự soi lại mình, thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình, mạnh dạn đấu tranh với các hành vi sai trái, bao che, nể nang, hoặc tiếp tay cho việc chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm và các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Phải thực sự nêu gương từ lời nói đến hành động. Đồng thời, cấp ủy cấp trên, các cơ quan kiểm tra sâu sát phát hiện, chỉ rõ những vấn đề cần đi sâu xem xét, kết luận. Phát huy dân chủ trong Đảng và xã hội để mọi người, mọi tổ chức chính trị - xã hội được góp ý, nhận xét và đánh giá cán bộ. Thực sự học tập tấm gương tư tưởng, đạo đức và phong cách của Hồ Chí Minh, đặc biệt trong đợt kỷ niệm 50 năm học tập và thực hiện Di chúc của Người.

Với quy trình “5 bước” trong công tác cán bộ của Ban Tổ chức Trung ương đã hướng dẫn, Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền Bộ Chính trị mới ban hành, kết hợp với tinh thần, trách nhiệm phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, chúng ta sẽ thực hiện thắng lợi “mùa đại hội” mới, sàng lọc không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người bản lĩnh chính trị không vững vàng, phẩm chất, năng lực, uy tín thấp, thiếu gương mẫu, cục bộ, bè phái, tham nhũng, lợi ích nhóm, chạy chức chạy quyền, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, bảo đảm lãnh đạo việc tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đề ra.

Nguồn: xaydungdang.org.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH SẼ PHÁT HUY TÍNH CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO

Trong cuộc phỏng vấn người đứng đầu ngành Nội vụ về xây dựng chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân khẳng định đề án chính quyền đô thị TP. Hồ Chí Minh đã luận giải đầy đủ các vấn đề dư luận quan tâm một cách thuyết phục.

Phóng viên: Thưa Bộ trưởng, ông có thể nói rõ hơn đánh giá và nhận xét của ông về đề án chính quyền đô thị TP. Hồ Chí Minh?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Việc đầu tiên ai cũng dễ dàng nhận thấy là trong Tờ trình của Chính phủ cũng đã nói TP. Hồ Chí Minh đã cân nhắc rất kỹ trong nhiều năm. Cụ thể, việc tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh đã được thành phố báo cáo với Trung ương từ những năm trước khi thực hiện thí điểm. Quá trình xây dựng đề án và dự thảo Nghị quyết lần này, lãnh đạo thành phố và Bộ Nội vụ đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan Trung ương có liên quan, được Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết, được các cơ quan có thẩm quyền thông qua theo quy định.

Mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh được kỳ vọng có sự thay đổi không chỉ là việc thay “chiếc áo đã quá chật” mà sự chuyển động của mô hình mới sẽ gắn với đổi mới cơ chế, chính sách, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phát huy tính chủ động sáng tạo của chính quyền TP. Hồ Chí Minh, bảo đảm sự ổn định và phát triển thành phố.

Kể đến, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho rằng đây là cách mà chúng ta tổ chức lại chính quyền cho phù hợp với điều kiện quản lý đô thị hiện nay của thành phố. Thực tế, TP. Hồ Chí Minh đã có kinh nghiệm thực tiễn qua hơn 6 năm thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận/huyện, phường giai đoạn 2009 - 2016. Qua sơ kết cho thấy với số lượng đơn vị hành chính thí điểm nhiều nhất cả nước, thành phố đã đạt được thành công trên diện rộng.

Phóng viên: Điều mà nhiều người quan tâm đó là nếu cơ cấu tổ chức của chính quyền quận, phường không có tổ chức Hội đồng nhân dân thì việc thực hiện dân chủ như thế nào?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Thực tế sẽ không bỏ sót nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân quận hay phường. Tờ trình đã nêu rõ chúng ta chuyển giao tất cả những quyền lực của Hội đồng nhân dân cấp quận, phường về cho Hội đồng nhân dân thành phố, chỉ trừ quyết định danh mục đầu tư dự án nhóm B, C để lại cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Theo đó, Hội đồng nhân dân thành phố được quyền giám sát đến cấp quận. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp quận cũng chịu sự chất vấn của Hội đồng nhân dân thành phố. Cùng với đó là sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện quyền giám sát đối với chính quyền

cấp quận, phường. Đặc biệt, còn có sự giám sát của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

Phóng viên: Vậy số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh sẽ được phân bổ như thế nào để bảo đảm quyền giám sát theo mô hình mới?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của TP. Hồ Chí Minh sẽ theo số lượng được phân bổ trong Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sắp tới đây. Cơ cấu chuyển đổi quyền lực chúng tôi cũng quy định rất rõ nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân quận, phường sẽ được phân chia cho Hội đồng nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Còn cơ chế giám sát thì kể cả Quốc hội, đại biểu Quốc hội sẽ mở rộng dân chủ trực tiếp ở cấp quận, cấp phường theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Do vậy, chúng ta không ngại việc Hội đồng nhân dân thành phố không giám sát được ở cấp phường, cấp quận. Thực tế, TP. Hồ Chí Minh đã làm thí điểm và không xảy ra vấn đề gì khó khăn trong việc thực hiện quyền dân chủ của người dân.

Ngoài ra thời gian tới đây, khi thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, chúng tôi sẽ chú ý về mô hình không phải là cấp chính quyền, sẽ đẩy mạnh dân chủ trực tiếp. Cụ thể, với những dự án, vấn đề rất quan trọng, thay vì cấp chính quyền của địa phương quyết định thì nay phải lấy ý kiến trực tiếp từ người dân. Nếu đa số ý kiến người dân đồng tình thì mới được thực hiện.

Phóng viên: Cơ quan hành chính cấp quận, phường sẽ như thế nào, thưa Bộ trưởng?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận sẽ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm. Đây là cơ chế bổ nhiệm chứ không phải cơ chế bầu và là công chức. Công chức cấp quận sẽ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các công chức của quận. Còn đối với công chức của phường sẽ bao gồm: công chức trong cơ quan hành chính và công chức của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (công chức các cấp là công chức của cơ quan hành chính cấp trên). Những người hoạt động không chuyên trách của phường vẫn thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Có thể nói, đây là bước chuyển, trong điều kiện như thế không phải tất cả công chức cấp phường đều trở thành công chức cấp quận. Chúng ta phải thực hiện việc chuyển đổi công chức của phường thành công chức của quận nhưng phải có trình độ đại học tương ứng vị trí việc làm, có kinh nghiệm lâu năm. Phần còn lại chúng ta phải thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

Tuy nhiên, cần nói rõ tinh gọn bộ máy chỉ là một trong những nội dung để tổ chức chính quyền đô thị. Cái quan trọng là tổ chức một bộ máy hành chính hoạt động có hiệu lực, hiệu quả - tức là giảm bớt chia cắt không gian phát triển về vấn đề đô thị và thuận lợi hơn trong quản lý nhà nước về vấn đề đô thị, kể cả đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý trật tự xã hội, quản lý phát triển kinh tế.

Phóng viên: Xin cảm ơn Bộ trưởng!

Nguồn: nld.com.vn

BƯỚC ĐỘT PHÁ VỀ TẠO THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP

Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Đầu tư năm 2020 được kỳ vọng là bước đột phá về tạo thuận lợi, mang đến cho doanh nghiệp nhiều cơ hội mới trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, để áp dụng các điều luật sao cho hiệu quả, doanh nghiệp cần lưu ý các điều khoản, hệ quả pháp lý và các rủi ro có thể phát sinh.

Tháo gỡ nhiều khó khăn cho nhà đầu tư

Theo ông Phan Đức Hiếu, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM), những điểm mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 cho phép doanh nghiệp được thuận lợi hơn không chỉ trong việc thành lập mà còn trong cả quá trình gia nhập thị trường và nhất là quản trị doanh nghiệp.

Cụ thể, luật mới cho phép doanh nghiệp tự làm con dấu, trao toàn bộ quyền cho doanh nghiệp và bỏ thủ tục thông báo mẫu dấu cho cơ quan chức năng; đồng thời việc đăng ký kinh doanh cũng trở nên dễ dàng hơn khi có hệ thống đăng ký kinh doanh hoàn toàn qua mạng hoặc đăng ký qua dịch vụ bưu chính (trong khi luật cũ quy định dấu doanh nghiệp là do cơ quan công an cấp).

Luật còn hướng tới nâng cao khả năng quản trị cho doanh nghiệp, thông qua việc sửa đổi một số điều như trách nhiệm của người quản lý, quyền cổ đông, cho phép cổ đông được kiện người quản lý để bảo vệ quyền lợi của mình; nâng cao việc bảo vệ quyền lợi cổ đông khi cho phép cổ đông chỉ cần sở hữu 5% cổ phần là có thể triệu tập cuộc họp; hoặc đại hội cổ đông có quyền bãi nhiệm kiểm toán viên độc lập và thay kiểm toán viên khác...

Theo Tiến sĩ Trần Du Lịch, Phó Chủ tịch Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Đầu tư năm 2020 hướng đến mục tiêu tổng thể là quản trị tốt doanh nghiệp, từ đó tạo dựng môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư thuận lợi, minh bạch, an toàn, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư kinh doanh.

Đối với Luật Đầu tư năm 2020, theo ông Phạm Tuấn Anh, Phó Trưởng phòng Phòng Kinh tế đối ngoại, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh, một trong những sửa đổi quan trọng là bãi bỏ một số ngành nghề khác trong kinh doanh có điều kiện. Việc sửa đổi này là điểm nhấn quan trọng, góp phần tháo gỡ khó khăn không chỉ ở luật này mà cả các luật khác liên quan đến những dự án đầu tư.

Bên cạnh đó, quy định về thủ tục đầu tư và điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài; thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư là hai điểm nhấn quan trọng khác.

“Những thay đổi trên giúp tháo gỡ khó khăn lớn nhất mà các nhà đầu tư đang gặp phải hàng ngày. Các quy định về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cũng được tập trung trong lần sửa luật này. Trong giai đoạn đang có biến động lớn về sự dịch chuyển dòng vốn đầu tư trên thế giới và

trước sự cạnh tranh giữa các nước để thu hút đầu tư, ưu đãi sẽ là một công cụ hữu hiệu để thu hút đầu tư vào Việt Nam” - ông Phạm Tuấn Anh khẳng định.

Những lưu ý giúp doanh nghiệp áp dụng hiệu quả

Ghi nhận tại buổi hội thảo “Điểm mới và các lưu ý cho doanh nghiệp về Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Đầu tư năm 2020” vừa diễn ra ở TP. Hồ Chí Minh cho thấy, các chuyên gia, diễn giả đều có chung nhận định: Sự am hiểu về hai luật này rất quan trọng cho nhà đầu tư và doanh nghiệp; bởi hiểu biết về luật, nắm rõ luật sẽ giảm thiểu rủi ro, tạo sự ổn định cho công ty và đặc biệt giúp nhà đầu tư định hướng được chiến lược phát triển dài hạn. Trong quá trình hoạt động, các vấn đề mà doanh nghiệp, nhà đầu tư luôn luôn phải đối mặt như quyền sở hữu trí tuệ, thủ tục hành chính, mô hình hoạt động, thuế, tranh chấp hợp đồng... chính là yếu tố rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến doanh nghiệp.

Theo ông Đậu Anh Tuấn, Trưởng ban Ban Pháp chế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), bên cạnh những thay đổi tích cực, Luật Đầu tư năm 2020 và Luật Doanh nghiệp năm 2020 vẫn còn nhiều điểm chông chéo khi áp dụng vào thực tiễn. Luật cũng chưa đề cập đến các hộ kinh doanh, tức không được hưởng các chương trình hỗ trợ, ưu đãi cho dù nhóm đối tượng này đóng góp 30% GDP. “Trong khi đó, khoảng cách thực tế giữa luật và thủ tục hành chính vẫn chưa được cải thiện, đây là một điểm tồn tại gây khó khăn cho doanh nghiệp, vì thế cần cải thiện trong thời gian tới” - ông Đậu Anh Tuấn nói.

Ông Đậu Anh Tuấn khuyến nghị, doanh nghiệp cần được hướng dẫn và lưu ý một cách kỹ lưỡng về các điều khoản, hệ quả pháp lý và các rủi ro có thể phát sinh. Chẳng hạn như, Luật Đầu tư năm 2020 cắt giảm 22 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; quy định danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo cách tiếp cận chọn bỏ, nâng cao tính minh bạch trong áp dụng cam kết về mở cửa thị trường của Việt Nam theo các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; đặc biệt là bổ sung “kinh doanh dịch vụ đòi nợ” vào danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh nhằm thúc đẩy doanh nghiệp hướng đến phương thức thu hồi nợ văn minh hơn qua: tòa án, trọng tài, hòa giải...

“Đối với Luật Doanh nghiệp năm 2020, các doanh nghiệp cần lưu ý những thay đổi, cải cách về gia nhập thị trường, sửa đổi khái niệm doanh nghiệp nhà nước để xác định rõ loại doanh nghiệp mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp mà Nhà nước sở hữu hơn 50% vốn điều lệ để có cách thức và phương thức quản lý, giám sát phù hợp...” - ông Đậu Anh Tuấn cho biết.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VỀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NGHỀ CÔNG CHỨNG

Phát triển nghề công chứng ổn định, bền vững nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận dịch vụ công chứng, bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch, phòng ngừa tranh chấp, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức; đổi mới hoạt động công chứng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và cải cách tư pháp, đưa hoạt động công chứng Việt Nam hội nhập với khu vực và thế giới.

Đây là mục tiêu của Nghị quyết 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng.

Nghị quyết nêu rõ, triển khai thi hành Luật Công chứng, Quyết định số 2104/QĐ-TTg ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020”, đến nay Hiệp hội công chứng viên Việt Nam và 55 Hội công chứng viên đã được thành lập với 2.709 công chứng viên đang hành nghề tại 1.186 tổ chức hành nghề công chứng, trong đó có 1.068 Văn phòng công chứng. Hoạt động công chứng được xã hội hóa mạnh mẽ, cơ bản đáp ứng nhu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức, khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, đóng góp vào sự phát triển của đất nước.

Tuy nhiên, thời gian gần đây đã xuất hiện tình trạng, hiện tượng chưa phù hợp với chính sách của Nhà nước về phát triển nghề công chứng, cụ thể là: Văn phòng công chứng được thành lập không căn cứ vào nhu cầu công chứng; việc chuyển trụ sở Văn phòng công chứng từ các huyện vào trung tâm các quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh, gây ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của nghề công chứng, tiềm ẩn nguy cơ vi phạm pháp luật của một số tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên, đồng thời không đáp ứng được nhu cầu công chứng hợp đồng, giao dịch của cá nhân, tổ chức tại các huyện, các vùng xa trung tâm.

Bên cạnh đó, chất lượng đội ngũ công chứng viên chưa đồng đều, còn có hiện tượng vi phạm pháp luật, đạo đức hành nghề; việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa tương xứng với sự phát triển các nhu cầu giao dịch trong hoạt động công chứng, chưa đáp ứng yêu cầu ngăn ngừa các hành vi lừa đảo, lợi dụng công chứng để hợp pháp hóa các giao dịch bất hợp pháp, gây mất trật tự an toàn xã hội; công tác quản lý nhà nước còn thiếu công cụ hỗ trợ cần thiết trong bối cảnh xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động công chứng; tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên chưa phát huy được trách nhiệm tự quản.

Từ thực tiễn nêu trên, căn cứ quy định của Luật Công chứng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch, nhằm bảo đảm sự ổn định, bền vững của nghề công chứng, Chính phủ quyết nghị ban hành chính sách phát triển nghề công chứng.

Theo Nghị quyết, có 4 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển nghề công chứng gồm: 1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để tạo điều kiện cho hoạt động công chứng phát triển

ổn định, bền vững; 2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng, đáp ứng yêu cầu của việc xây dựng Chính phủ điện tử và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; 3. Phát triển tổ chức hành nghề công chứng bảo đảm ổn định, bền vững gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn cấp huyện; 4. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động công chứng, phát huy vai trò của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên.

Trong đó, về phát triển tổ chức hành nghề công chứng bảo đảm ổn định, bền vững gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn cấp huyện, ban hành tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng (Tiêu chí) theo quy định của Luật Công chứng. Tiêu chí phải đánh giá được sự cần thiết thành lập Văn phòng công chứng gắn với nhu cầu công chứng, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn cấp huyện và bảo đảm tính khả thi, hoạt động ổn định, bền vững của Văn phòng công chứng sau khi được thành lập. Việc cho phép thành lập Văn phòng công chứng mới hoặc thay đổi địa điểm trụ sở Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác phải phù hợp với Tiêu chí đã được ban hành, quy định của pháp luật và định hướng phát triển tổ chức hành nghề công chứng quy định tại Nghị quyết này.

Xây dựng Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng tại địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu tiếp tục xã hội hóa hoạt động công chứng, bảo đảm phát triển nghề công chứng phù hợp với định hướng của Luật Công chứng, Nghị quyết này và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện chặt chẽ công tác thẩm tra hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng, hồ sơ thay đổi địa điểm trụ sở của Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác, bảo đảm thực hiện đúng Tiêu chí đã được ban hành, phù hợp với định hướng của Nghị quyết này.

Đẩy mạnh việc chuyển đổi hoạt động của các Phòng công chứng đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trên cơ sở Nhà nước thực hiện lộ trình bảo đảm kinh phí hoạt động có thời hạn theo đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW; duy trì các Phòng công chứng đã tự chủ về tài chính để giữ vai trò chủ đạo trong cung cấp dịch vụ công chứng; chuyển đổi hoặc giải thể các Phòng công chứng hoạt động không hiệu quả tại các địa bàn mà Văn phòng công chứng đã đáp ứng được nhu cầu công chứng; những nơi khó khăn chưa có điều kiện xã hội hóa hoạt động công chứng có thể thành lập Phòng công chứng để đáp ứng yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức.

Nguồn: baочinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Thành Đô, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Quyết định phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Mùa A Sơn, để nhận nhiệm vụ mới.

Quyết định điều động, bổ nhiệm ông Hoàng Quốc Vượng, Ủy viên Ban cán sự đảng, Thứ trưởng Bộ Công Thương giữ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN).

Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Huy Dũng, Cục trưởng Cục Tin học hóa, giữ chức Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Quyết định bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Trường Thắng, Phó Tư lệnh Quân khu 7 giữ chức vụ Tư lệnh Quân Khu 7.

Quyết định bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Văn Gấu, Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 9 giữ chức vụ Chính ủy Quân Khu 9.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lâm Minh Thành, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Quyết định phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đỗ Thanh Bình để nhận nhiệm vụ mới.

* Thành phố Đà Nẵng:

Ông Lê Tùng Lâm, Giám đốc Sở Xây dựng được điều động đến nhận công tác tại Quận ủy Thanh Khê, giữ chức vụ Bí thư Quận ủy Thanh Khê nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Trần Phước Sơn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được phân công đến nhận công tác tại Quận ủy Liên Chiểu, giữ chức vụ Bí thư Quận ủy Liên Chiểu nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Trần Thị Thanh Tâm, Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận Sơn Trà được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Hữu Hạnh, Chánh Văn phòng Sở Công Thương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương.

* Tỉnh Hà Tĩnh:

Ông Trần Thế Dũng, Phó Bí thư Tỉnh ủy thôi giữ chức Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, được phân công giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy.

Bà Trương Thanh Huyền, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Hà Văn Trọng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thôi giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Ông Võ Hồng Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thôi giữ chức Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Hà Văn Hùng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Trịnh Văn Ngọc, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

*** Tỉnh Phú Yên:**

Ông Trần Hữu Thế, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đối với ông Phạm Đại Dương.

Bà Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Lê Tấn Hồ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Ninh Thuận:**

Ông Trần Quốc Nam, Phó Bí thư Tỉnh ủy được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Ông Phan Tấn Cảnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Xây dựng được bầu bổ sung giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Nguyễn Long Biên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nội vụ được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lưu Xuân Vĩnh.

Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Phạm Văn Hậu, Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Lâm Đồng:**

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đối với ông Đoàn Văn Việt để nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với ông Nguyễn Văn Yên do chuyển công tác khác.

Ông Trần Văn Hiệp, Phó Bí thư Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Đặng Trí Dũng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Cà Mau:**

Ông Trần Hữu Phước, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Ông Lê Minh Ý, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nội vụ nhận nhiệm vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Phan Hoàng Vũ, Phó Giám đốc Sở Tài chính, được điều động để bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Nguyễn Phương Bắc, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Nguồn: baochinhphu.vn